

câu nào diễn tả điều đó?

c) Tình cảm của tác giả đối với rừng hồi như thế nào? Tình cảm đó tác giả có nói ra không hay được thể hiện như thế nào?

9. Em hãy đọc một số đoạn văn, thơ viết về hoa, qua, sau đây và cho biết tác giả đã chú ý đến những đặc điểm nào mỗi loại hoa, quả ấy?

A. HOA BỐN MÙA

Cây bầu hoa trắng

Cây mướp hoa vàng

Tim tím hoa xoan

Đỏ tươi râm bụt.

Mào gà đỏ chói

Hồng ửng hoa đào

Cao tím hoa cau

Mà thơm ngan ngát.

Hoa sen trên nước

Hoa dừa trên mây

Đất nước em đây

Bốn mùa hoa thắm.

(Tập đọc lớp 2 - 1980)

B. HOA CẢI

Những tàu lá cải đã vồng cao. Ở giữa chòm lá lòa xòa, vươn lên một cái thân dài mụ mẫm và phấn trắng. Đầu thân, lơ thơ có những chùm hoa nhỏ, những đóa hoa nhỏ xiu ấy nở ra những cánh vàng li ti. Đó là luống cải để làm dưa. Chúng đã già rồi. Nhưng vườn chỉ đẹp, khi những cây cải già nở hoa vàng. Có không biết bao nhiêu là bướm trắng từ xứ mô tê nào rủ nhau đến chơi ở vườn cải. Chúng họp thành đàn, bay rập rờn trên từng cành lá. Chỉ bay thôi, mà không đậu. Những cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm nở hoa vàng.

Tô Hoài

C. HOA MAI

Hoa mai cũng tỏa ra năm cánh nhưng cánh hoa chỉ xếp có một tầng, không chồng lên nhau nhiều lớp như hoa đào. Nụ mai không chúm chím phô hồng như nụ đào mà ngời xanh màu ngọc bích. Khi nở, cánh hoa xòe ra mịn như lụa, ánh lên một sắc vàng muốt, nuốt nà và thấp thoáng một mùi hương... Dưới ánh sáng mặt trời, những cánh hoa mai mịn màng ấy ^(lúc) tưởng như trong suốt, có thể nhìn xuyên qua được. Khác hoa đào, hoa mai không mọc sát cánh và đơm đặc. Hoa mai treo trên cuống dài trở từng chùm thưa thớt... Đứng trước một cành mai vàng rung rinh trước gió, ta ^(lúc) dễ liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm rập rờn.

Lê Tuấn

D. NGẮM HOA

Em ngắm bông hoa
Tím tươi bồ ngỗ
Cái hoa vừa nở
Màu còn rung rinh
Màu đẹp hơn tranh
Càng nhìn càng thắm
Như màu của nắng
Như màu của mưa
Dịu dàng, non tơ...

Yêu hoa đẹp thế
Em đừng quên rẽ
Sấn sùi xòe ra
Như tay lấm đốt
Bám vào sỏi cát
Bám vào nắng rát
Bám vào mưa dầm
Làm lụng âm thầm
Cần cù dưới đất
Chẳng nhìn thấy đâu
Chính chòm rể ấy
Làm nên sắc màu.

Trần Đăng Khoa

E. QUẢ HỒNG NGÂM

Về mùa thu, hồng chín vàng rực trong vườn. Người ta hái hồng đem ngâm vào hũ cho chảy hết nhựa. Rồi người ta lại vớt ra cho hồng lên mặt. Quả hồng hơi vuông, to bằng cái chén nhỏ. Cùi hồng dày li ti như hạt đường. Hồng Lạng Sơn không có hạt, ăn vừa giòn, vừa ngọt, vừa thơm.

(Tập đọc - 1980)

G. QUẢ MĂNG CỤT

Cứ mỗi lần bóc vỏ quả vải Hải Dương, tôi lại nhớ đến măng cụt của Thủ Dầu Một. Quả nó tròn như quả cam, to bằng nắm tay, toàn thân tím sẫm ngả sang đỏ như màu vỏ trái sim. Vỏ dày và rần, phải là bàn tay lực sĩ thì với một tay mới bốp vỏ nổi. Cuống to và ngắn, quanh cuống có bốn hoặc năm cái tai tròn úp thìa vào đáy quả.

Ấn đứng lưỡi dao vào hông quả măng độ nửa phân, xoay một vòng rồi tách nửa vỏ trên ra, ruột măng sẽ hiện ra đột ngọt và huy hoàng, trắng muốt như hoa bưởi, một màu trắng tinh khiết. Có đến bốn năm múi to bè, không đều nhau, trông như ruột trái bứa, ăn vào ngọt lịm trong mồm và tỏa hương thoang thoang mát cả mũi.

Phạm Hữu Tùng

10. Quan sát một loại hoa mà em yêu thích rồi trả lời câu hỏi sau vào vở:

a) - Hoa hình gì, to hay nhỏ, màu gì?

b) - Hoa có nhiều cánh không? Các cánh hoa dày hay mỏng, sắp xếp như thế nào?

- Nhị hoa màu gì? Có lớp phấn bám vào không?

- Cuống hoa hình thù, màu sắc như thế nào?

- Mùi hoa như thế nào (thơm ngát, thơm thoang thoảng hay thơm hắc?)

c) - Các bông hoa sắp xếp trên cành như thế nào?

Em có thể quan sát một loại hoa và các bộ phận của nó. Sau đó, em nói miệng và viết thành một bài tả.

11. Quan sát một loại quả mà em thường được ăn, rồi trả lời câu hỏi sau vào vở:

a) - Đó là quả gì, đã chín hay còn xanh, còn non?

b) - Quả hình gì, to hay nhỏ, nặng hay nhẹ?

- Lớp vỏ ngoài màu gì? Có dày không? Vỏ cứng hay vỏ mềm? Vỏ có gai, có khía hay vỏ nhẵn?

- Ruột có mấy lớp (bưởi có cùi, có múi gồm một lần vỏ lụa, tép bưởi và hạt, nhãn và vải có cùi và hạt, còn mít có cùi, xơ, múi và hạt...)?

- Hình thù, kích thước, màu sắc của các lớp ấy như thế nào?

- Lớp nào ăn được, mùi vị ra sao?

Em có thể dùng cách so sánh, dùng hành động bỏ quả, ném quả để tả. Sau đó, em nói miệng và viết thành bài văn.

12. Em hãy đọc hai đoạn tả cây dây leo và cây cổ thụ sau đây. Em hãy nhận xét xem tác giả chú ý đến những đặc điểm nào của mỗi loại cây ấy?

Từ đó, em hãy quan sát và tả một cây leo, một cây cổ thụ mà em gần gũi và yêu thích.

A. GIÀN BẦU NẬM

Giàn bầu nậm ngoài sân, dây leo và lá chằng chịt lấp kín ô giàn nửa. Giàn bầu đã làm dịu hẳn cái nắng thánhtừ ở trước mặt nhà. Ánh nắng đổ xuống giàn, khi lọt xuống sân bị cái cột xanh ngát của cây lá lọc qua một lượt. Chiêu đang hấp háy mắt, ngửng đầu ngắm những quả bầu nậm buông thông ngang mặt. Cái áo trắng Chiêu mặc biến thành áo lụa màu xanh. Trận gió nam từ ngoài lũy tre thưa đưa vào làm va đập những bình rượu của tự nhiên... Trái bầu nậm còn tươi lũng lảng dưới giàn như một cái bình rượu tạc bằng khối ngọc bích đều sắc, nhẵn và bóng.

Nguyễn Tuân

B. CÂY GẠO

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim.

Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít. Ngày hội mùa xuân đấy!

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, càng nặng trĩu những chùm hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót.

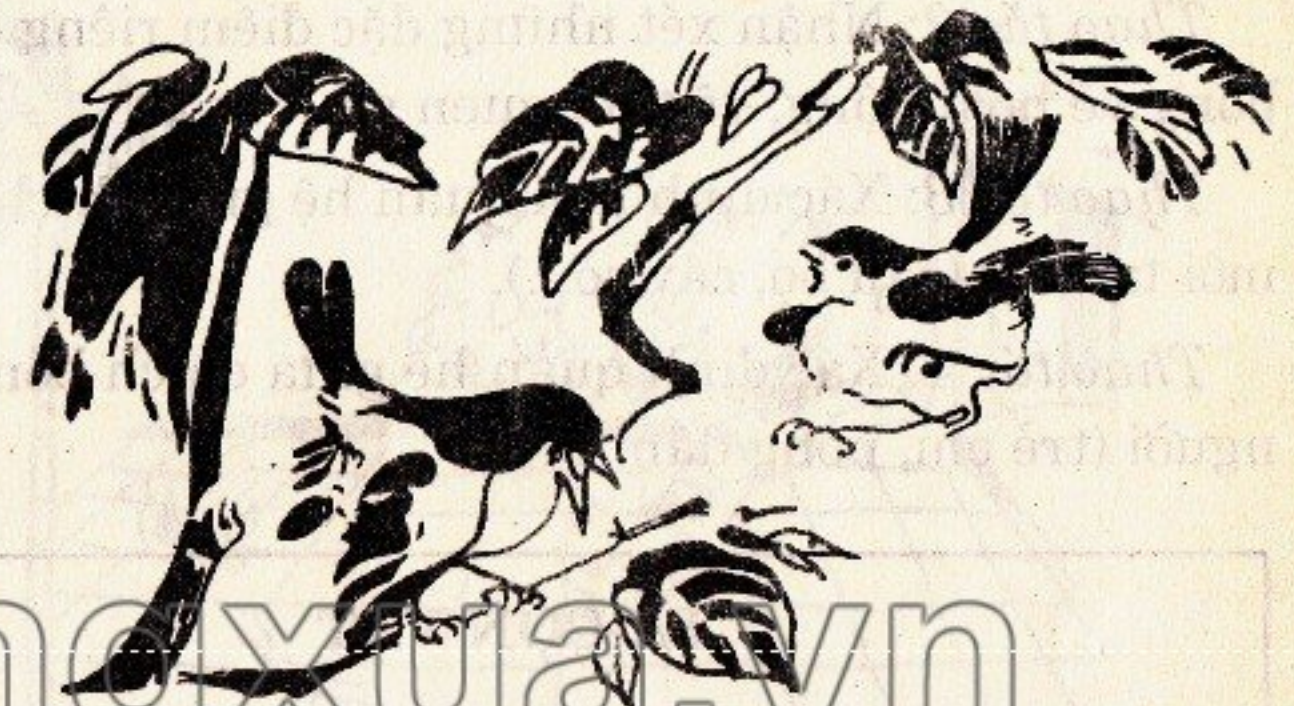
Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo trở lại với dáng vẻ xanh mát hiền lành. Cây đứng im lìm cao lớn, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Vũ Tú Nam

TẢ CON VẬT

Vật liệu:

CHIM CHÍCH BÔNG



Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim. Hai chân xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân tăm ấy nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liên. Hai chiếc cánh nhỏ xíu, cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chấp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc đất hay trong thân cây vùng mảnh dẻ, ốm yếu.

Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý. Chẳng những chích bông xinh xẻo là bạn của trẻ em mà chích bông còn là bạn của bà con nông dân.

Tô Hoài

Việc 1. Lập dàn ý

Thao tác 1: Đọc

Thao tác 2: Lập dàn ý chi tiết.

Việc 2. Nhận xét về tả con vật

Thao tác 1: Nhận xét những đặc điểm riêng của chính bông về hình dáng, về các bộ phận thân thể.

Thao tác 2: Nhận xét những đặc điểm riêng của chính bông về hoạt động, về thói quen sinh hoạt.

Thao tác 3: Xác định mối quan hệ giữa chính bông với môi trường (sâu bọ, cây cỏ...).

Thao tác 4: Xác định quan hệ giữa chính bông với con người (trẻ em, nông dân...).

TẢ CON VẬT

Muốn tả con vật, cần:

1. Quan sát kĩ để hiểu rõ cuộc sống của con vật định tả:

- Về hình dáng bên ngoài
- Về hoạt động, thói quen
- Về quan hệ giữa nó với một trường sống và với con người.

2. Dàn ý chung của bài tả con vật

Mở bài: Giới thiệu con vật cần tả.

Thân bài: a) Tả hình dáng của con vật

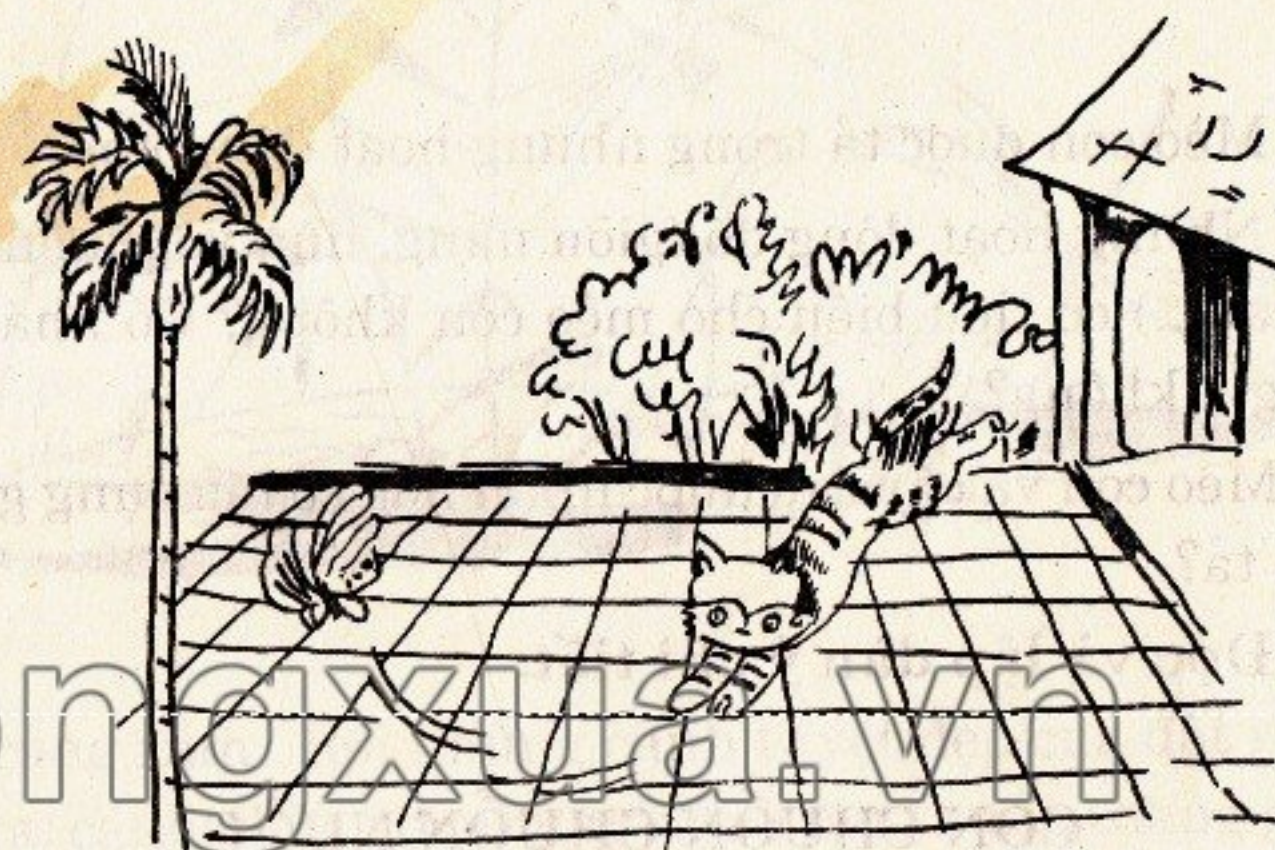
b) Tả hoạt động của con vật.

Kết bài: Thái độ, tình cảm đối với con vật.

BÀI TẬP

1. Đọc và làm các việc ở cuối bài:

CHÚ MÈO CON



Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo con nằm giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, mèo con lại nép vào gốc cau, một sợi lông cũng không động: nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái, mèo con chồm ra. Thôi hụt rồi!...

Mèo con nhảy một cái thật cao theo bướm, rồi cuộn tròn lăn lông lốc giữa sân, cho đến lúc chạm bịch vào gốc cau. “Rì rào, rì rào, chú bé leo lên dây nào” - Mèo con ôm lấy thân cau, trèo nhanh thoăn thoắt. “Rì rào, rì rào, ừ, chú trèo khá đấy” - Mèo con ngửa vuốt, cào cào thân cau

sột sột. “Ấy, ấy! Chú làm xước cả mình tôi rồi! Để vuốt sắc mà bắt chuột chứ!” - Mèo con tiu ngầu cúp tai lại, tụt xuống đất. Rì rào, rì rào, chòm cau vẫn lắc lư trên cao.

Mèo con lại nằm dài sưởi nắng và ngẫm nghĩ.

Nguyễn Đình Thi

a) Mèo con được tả trong những hoạt động nào?

b) Những hoạt động đó (giỡn nắng, đùa với bướm, với cây cau...) có tiêu biểu cho mèo con không? Có khác với mèo già không?

c) Mèo con và cây cau được nhân hóa có tác dụng gì khi miêu tả?

2. Đọc và lập dàn ý chi tiết:

CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao. Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Rồi đột nhiên chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ.

Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao hơn và xa hơn. Dưới tấm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai



nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi. Còn trên tầng cao cánh chú là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút.

Nguyễn Thế Hội

- *Chuồn chuồn nước* là một loài chuồn chuồn có thói quen hay đậu gần mặt nước và hay giỡn trên nước.

Còn nhiều loại chuồn chuồn khác: *chuồn chuồn ngô* (to), *chuồn chuồn ớt* (nhỏ và đỏ như trái ớt), *chuồn chuồn kim* (rất nhỏ)...

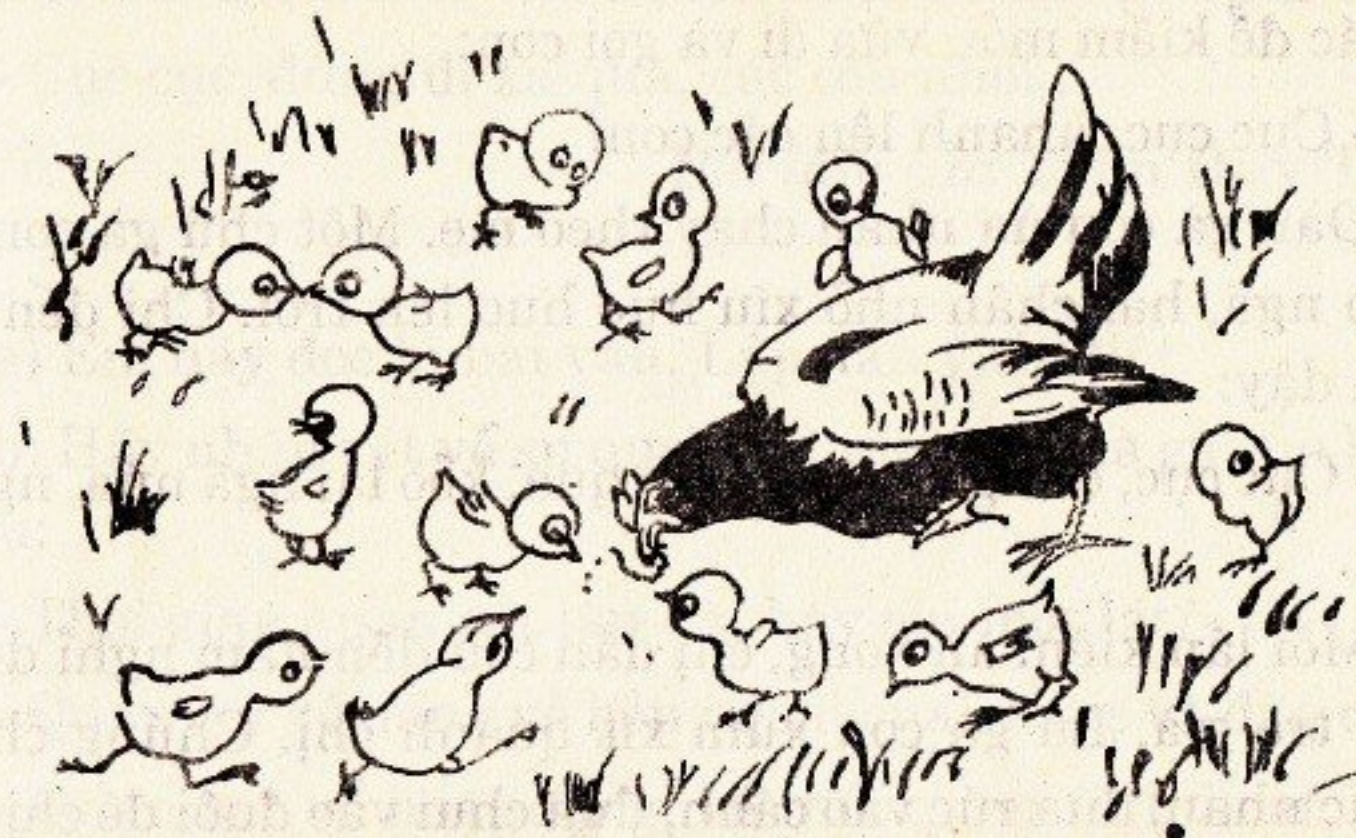
3. Đọc và trả lời câu hỏi:

MẸ CON NHÀ GÀ

Chíp chíp! Chíp chíp! Chíp chíp!... Tiếng kêu của các chú gà con mới nở vừa được mẹ cho xuống ổ rộn ràng trên sân. Em vội chạy đi lấy tấm cho chúng ăn. Chắc là chúng đói lắm đấy!

Mẹ của đàn gà con là chị gà ri hiền hậu. Với bộ lông màu mận chín, chị nổi bật hẳn giữa bầy con xinh đẹp như những cuộn tơ vàng đang lăn tròn, lăn tròn giữa sân. Đạo này, tuy đã có con nhưng chị vẫn còn giữ lại chút ít nét đẹp của một thời con gái. Chỉ khác là cái mào nhỏ xưa đỏ tươi nay chuyển sang đỏ sẫm, xệ xuống một bên cùng với cái mỏ cong đen và chỉ đủ tợn hằn lên. Mỗi lần thấy ai đến gần đàn con, chị xù ngay lông, đôi mắt quắc lên những tia dữ tợn, nghi ngờ. Hai con mắt tròn xoe luôn lấp lánh của chị lúc nào cũng liếc dọc liếc ngang như vừa tìm mồi, vừa trông chừng đàn con thơ dại. Hai cánh của chị bây giờ xù lông phồng, cặp chân to thấp bọc một lớp vẩy cứng màu vàng, luôn lăm lăm vì bôi đất tìm mồi.

Đàn con của chị mười hai đứa, đứa nào cũng xinh xắn và trông mới dễ thương làm sao! Tuy cùng một mẹ đẻ ra nhưng mỗi đứa có một bộ lông hơi khác nhau: đứa thì vàng tươi, đứa thì thêm một cái chấm nâu nhạt trên lưng, đứa thì hai bên cánh điểm thêm những chấm nâu sẫm. Nhìn chung cả đàn một màu vàng óng bao trùm, trông thật thích mắt! Con nào con nấy với những chiếc lông tơ mới nhú, mềm mại, mịn như nhung, tròn như cuộn len



nhỏ. Đầu gà con nhỏ xíu. Em yêu nhất ở chúng là đôi mắt như những hạt cườm đen nhánh, long lanh như một giọt mưa xuân và chiếc mỏ nhọn vàng tươi lúc nào cũng “chíp chíp” làm rộn cả một góc sân. Ôi chao! Cặp chân mỏng manh như hai cây tăm của chúng lại chạy nhanh thoăn thoắt.

Sáng nào cũng thế, chị gà ri cùng đàn con đi khắp sân. Chỗ nào có đất, chị dùng đôi chân bới tung tóe, mỗ mỗ lia lia. Gặp được hạt thóc, chị tróc ra thành hạt gạo và ghè ra làm nhiều mảnh nhỏ rồi “cục cục” gọi con. Cứ nghe thấy tiếng kêu của mẹ là đàn con líu ríu chạy tới, tranh nhau miến mồi chị cho. Có con yếu bé té lăn chiêng nhưng rồi cũng đứng lên, tranh tiếp. Một con lanh lợi tha được mồi tách ra định ăn một mình nhưng bị ba bốn con khác rượt theo, giành lại. Những lúc đó khoảng sân nhà em ồn ào

hắn lên.

Gà mẹ đứng đỉnh đi trước, la cà từ chỗ này sang chỗ khác để kiểm môi, vừa đi và gọi con:

- Cục cục, nhanh lên các con!

Dàn gà con ủa nhau chạy theo mẹ. Một chú gà con bị vấp ngã, hai chân nhỏ xiu hươ hươ lên trời. Chị đến đỡ con dậy:

- Cục cục, đừng chạy nhanh quá, kéo lại ngã nữa, nghe con.

Mỗi lần kiểm ăn xong, chị dẫn con đến nằm nghỉ dưới gốc tre già. Lũ gà con xúm xít quanh chị. Chúng chen chúc nhau, đưa rúc vào cánh, đưa chui vào đuôi để chị ấp ủ. Có con nghênh đầu lên qua kẽ cánh của mẹ, để lộ hai con mắt đen lay láy.

Một vài con cũng cấp, nghịch ngợm nhảy lên lưng mẹ hoặc lang thang bên ngoài một cách khá mạo hiểm. Bỗng “oác, oác”, tiếng kêu thất thanh của gà mẹ làm náo động cả bầy con. Chúng vội vàng chạy núp vào bụi rậm. Tiếng “chiêm chiếp” im bặt. Thì ra gà mẹ thoáng thấy bóng điều hâu từ trên cao lao xuống.

Nhanh như chớp, gà mẹ lao tới ứng chiến, dùng mỏ mổ thẳng vào đầu điều hâu. Điều hâu bị đau và lỗ đà, loạng choạng chúi xuống rồi gượng lại được, bay vọt lên cao, hai con mắt thao láo như còn tiếc những con mồi ngon. Gà mái vẫn xù cổ, xù cánh, đầu đầu nhìn theo, ánh mắt vẫn lên căm giận. Nó tuy hiền lành, yếu đuối nhưng vì lòng thương con đã trở nên gan dạ, dám chiến đấu chống kẻ thù để bảo vệ bầy con. Thật giống tình thương của mẹ thường dành cho chúng em.

Sau cơn nguy hiểm, chị gà mái lại bình thản tiếp tục dẫn con đi kiếm mồi và cứ luôn miệng nhắc nhở các con:

- Cục cục, đừng đi xa quá, các con nhé!...

Bài làm của Trần Duy Thư

a) Em hãy đọc kĩ bài văn. Lập dàn ý chi tiết.

b) Hãy nhận xét về sự quan sát mẹ con nhà gà của bạn Thư:

- Thời gian quan sát lâu dài hay chỉ một lát?

- Quan sát về dáng vẻ bên ngoài của gà mẹ và đàn con.

- Quan sát về hoạt động, về thói quen sinh hoạt, tập tính của chúng.

Em hãy nêu ra những kết quả quan sát đó.

c) Gà mẹ được nhân hóa, điều đó có tác dụng gì?

4. Đọc và trả lời câu hỏi:

NHỮNG CHÚ GÀ XÓM TÔI

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng nó dong dạc nhất xóm. Nó nhón chân bước từng bước oai vệ, ực ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, nó bỏ chạy. Đột ngột, nó quay lại nện cho chó vện một đá vào đầu, rồi nhảy phốc lên cổng chuồng trâu đứng nhìn xuống tỏ vẻ phớt lờ. Nó nổi gáy như thách thức:

- Tao không sợ ai hết.

Sau gà anh Bốn Linh, gà của ông Bảy Hóa gáy theo.

Con gà của ông Bảy Hóa hay bơi lội. Nó có bộ mã khá đẹp, lông trắng, mỏ búp chuối, mào cờ, hai cánh như hai vỏ trai úp, nhưng lại hay tán tỉnh lão toét. Nó đến bờ tre mời bọn gà mái theo nó để nó đái giun. Bối được con giun nào, nó lấy mỏ kẹp bỏ ra giữa đất kêu tặc tặc, mời bọn gà mái đến xơi. Bọn này vừa xỏ tới, nó đã nuốt chửng con giun vào bụng. Sau gà ông Bảy Hóa, gà bà Kiến nổi gáy theo. Gà bà Kiến là gà trống tơ lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cổ ngắn. Nó nhảy tót lên cây rơm thật cao phóng tầm nhìn quanh như muốn mọi người hãy chú ý, nó sẽ gáy một hơi thật to, thật dài. Nó xòe cánh, nghênh cổ, chuẩn bị chu đáo, nhưng rốt cục chỉ rạn được ba tiếng éc, e, e, cụt ngùn. Nó ngượng quá đỏ chín mặt, hấp tấp nhảy xuống đất. Gà trong làng nổi gáy loạn xạ...

Võ Quảng

a) Nêu những chi tiết để phân biệt ba con gà trống được tả trong bài.

b) So sánh gà trống, gà mẹ, gà con trong bài “Mẹ con nhà gà” và “Những chú gà xóm tôi”. Mỗi loại gà đó có những nét nào riêng, nổi bật?

5. Đọc và trả lời câu hỏi:

ĐÀN CHIM GÁY

Tôi vẫn nhớ ông tôi thường bảo:

- Cháu ạ, cháu để ý mà xem. Cứ đến mùa tháng mười thì có từng đàn chim gáy ra ăn đồng ta.

Chim gáy bao giờ cũng thế, tháng năm thì đi ăn đôi, tháng mười thì theo đàn về mùa gặt.

Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác nhìn xa. Cái bụng thì mìn mướt. Cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy những hạt cườm lấp



lánh biêng biếc. Chàng chim gáy nào giọng gáy càng trong, càng dài thì quanh cổ càng đeo nhiều vòng cườm đẹp.

Khi ngoài đồng đã đông người gặt, thì có chim gáy về, bay vùn quanh vòng trên các ngọn tre.

Sớm sớm, từng đàn chim gáy sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang.

Con mái xuống trước, cái đuôi lái lượn xòe như múa.

Con đực còn nán lại trong bờ tre, đứng đỉnh cất tiếng gáy thêm một thôi dài. Xong rồi anh chàng mới thủng

thỉnh bước ra, uốn cái ngực lưng linh đầy cườm biếc, lượn nhẹ xuống với cả đàn đương ăn trên khoảng ruộng vắng, khuất, gần chân tre.

Chim gáy nhất thóc rụng. Chim gáy tha thẩn, nhất nhanh cặm cùi sau người đi mót lúa.

Tôi rất thích con chim gáy. Con chim gáy phúc hậu và chăm chỉ, con chim gáy mỡ màng, con chim no ăm của mùa gặt hái tháng mười.

Rồi tháng mười qua. Sớm sớm chỉ nghe tiếng đối đáp cú cu cu... dịu dàng từ vườn xa vọng lại. Tiếng "cú cu" giục anh thợ cày; tiếng "cú cu" nhắc chú học trò đi học đúng giờ.

Một sáng kia, tôi trông ra đầu xóm, tôi thấy con nông giang dài qua đầu làng tôi hôm nay đã chứa chan những nước. Ấy là nước mới được thả về cho các hợp tác xã sắp sửa làm mùa.

Tôi lại thấy có những con chim gáy đương cắn đuôi nhau lượn vòng, xòe múa và soi gương hàng đàn lướt trên dòng nước sáng.

Tôi lật đật chạy về hỏi ông tôi:

- Bây giờ đã đến tháng mười chưa, ông nhỉ?

- Bây giờ là tháng tư.

- Thế sao đã có chim gáy ra ăn đàn nhiều quá?

- Cháu ạ, từ xưa đến nay bao giờ chim gáy cũng tháng năm đi ăn đôi, tháng mười đi ăn đàn theo mùa. Từ khi có con nông giang về đem cho đồng ta hai mùa lúa với một vụ màu thì con gáy cũng đổi tính, theo mùa mới, một năm ra ăn đàn những hai lần đấy. Cháu để ý mà xem.

Tôi ra đứng nhìn đàn chim gáy.

Những con chim gáy phúc hậu, béo mượt, những con chim no ăm của mùa gặt hái màu mỡ quanh năm.

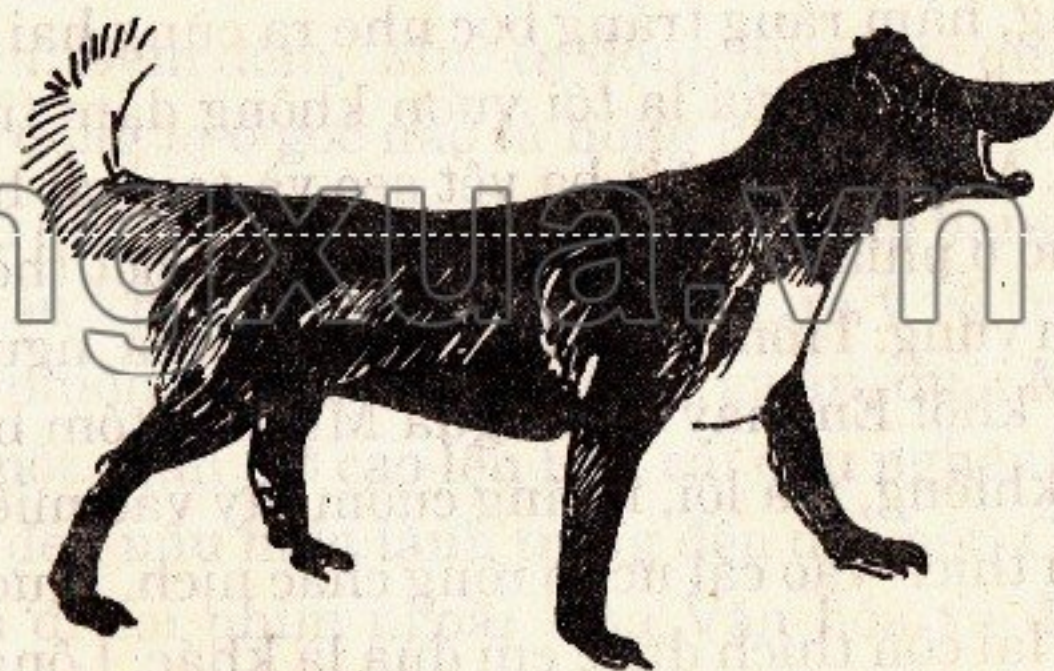
Tô Hoài

a) Hãy nêu những đặc điểm của chim gáy.

b) Em hãy tả một con chim gáy bằng lời của em.

6. Đọc và lập dàn ý:

CON MỰC



Gia đình em có mảnh vườn trồng tiêu và cà phê khá rộng ở Bà Rịa. Bố em đã nhiều lần nuôi chó nhưng con chó sống gần bó với gia đình em lâu nhất là con Mực.

Ngoài cái ức trắng mịn, toàn thân Mực đen như mực tàu. Mực hơn em tới một tuổi và nặng ngót ba chục kí.

Người Mực to và thon cao, đứng ngời, đi lại đàng hoàng

chững chạc, trông rất sang. Tai to, mỏng và luôn cúp về phía trước nhưng rất thính, phân biệt được tiếng chân người lạ hay quen từ títt đằng xa. Vầng trán vuông bẹt ẩn chứa vẻ trầm tư. Đôi mắt tròn đen pha nâu người nhà trông rất hiền mà lúc lừ lừ tiến tới, người lạ ai cũng phải kính nể. Mồm to, dài cân xứng với cái đầu bẹt và trên đầu mồm nhô lên hai cánh mũi đen ươn. Mũi Mực không thính như chó beç-giê nhưng vẫn thuộc loại tinh tường, kẻ gian có im hơi tiến tới cũng không thoát nổi. Mấy sợi ria mép lún phún cùng mấy cái râu khôn dưới cằm đen cứng làm Mực thêm oai. Quanh mép là một đường da đen bóng. Mực ít thè lưỡi nhưng khi cái mũi nhăn nhăn, tiếng gừ gừ trầm nặng, hàm răng trắng bóc nhe ra cùng hai cái răng nanh dài nhọn, người lạ tới vườn không dám tiến thêm một bước. Mắt Mực có tới ba vết sẹo và tai trái bị xẻ một đường nhỏ ở phía đầu là dấu tích của cả một thời ngang dọc quanh vùng. Trông vậy chứ với người nhà, người quen, Mực hiền khô! Em hay vắn ngựa Mực ra, tóm bốn cẳng chân mà khiêng, mà lôi, ngang cườm tay vào miệng đấm đùa thình thịch vào cái ức to rộng chắc nịch. Mực cứ mặc kệ, im re, lại còn thích được em đùa là khác. Lông ở cổ và dọc sống lưng dài hơn, cứng hơn các nơi khác, da cổ đã xệ xuống cùng năm tháng. Cái lưng dài hơi võng, bộ ngực nở nang, cái bụng thon, dáng to con cùng bốn chân dài cân xứng tạo nên vẻ đẹp của riêng Mực. Hai khuỷu chân trước trụi lông, trơ lớp da xám dày cộm, nhăn nheo cũng là dấu tích của tuổi già. Mực đi hay chạy, chân sau đặt đúng vệt chân trước, trở những bước dài khoan thai hoặc phăng phăng. Đuôi đen dài, trông như một cây phát trần nhỏ, hơi cong, mỗi lần được gọi đến tên là phe phẩy ngay. Móng

chân đen, cứng, cong khoằm lại, chạy trên nền xi măng nghe canh canh.

Mực rất đàng hoàng, thức ăn để ngay sân cũng không bao giờ đụng tới, còn cơm trộn rồi phải mời ăn bằng giọng nhẹ nhàng chứ nặng lời là bỏ đi ngay. Mực tấp dấn từ trên xuống, từ ngoài vào trông rất gọn gàng, còn muốn sục thức ăn thì tấp miết một đường xuống đến đáy tô luôn. Mực thường nằm dưới gốc cây bơ, người cuộn tròn, mắt lim dim. Trưa nắng nóng, Mực toài cả bốn chân, úp ngực và bụng xuống đất. Tưởng là ngủ, nhưng không, bất kì tiếng động nào dù người chưa biết, Mực đã biết. Tối đến, Mực tự động ra nằm ngay trước cửa buồng máy, giữa vườn tiêu. Đêm đêm, Mực tự động lòng sục quanh vườn, có tiếng động lạ ở góc nào là hồng hộc phóng tới ngay.

Bố em đi đâu vắng một lát là Mực đi tìm bằng được, lấy chân khều khều hay dùng lưỡi liếm, ra ý về trông vườn. Mỗi lần muốn lại chơi với em hoặc gạ ăn, đuôi Mực ngoáy lia lịa, một chân giơ cao lên bắt, cái đầu nghênh nghênh, đôi mắt đen nâu hiền lành trông đến dễ ghét! Còn những buổi em đi coi phim ngoài Nhà Văn hóa xã đến khuya mới về, nghe tiếng em từ rất xa, Mực đã rít lên, cuống cuống vượt hàng rào, chạy lao tới, nhảy chồm lên mừng rỡ, hai chân dính đất tèm lem vấy bẩn cả người em, có lần xô em bật té ngựa luôn! Mẹ em ít khi lên vườn nhưng mỗi lần lên, Mực mừng lắm, cứ quẩn quýt hoài.

Mực hiền lành khôn ngoan và được việc nên cả nhà ai cũng quý. Hằng ngày bố em ăn gì đều cho Mực ăn nấy. Mỗi lần lên vườn chơi, em tắm và bắt ve cho Mực còn mẹ em thế nào cũng gửi cho mực một bịch xương heo, xương

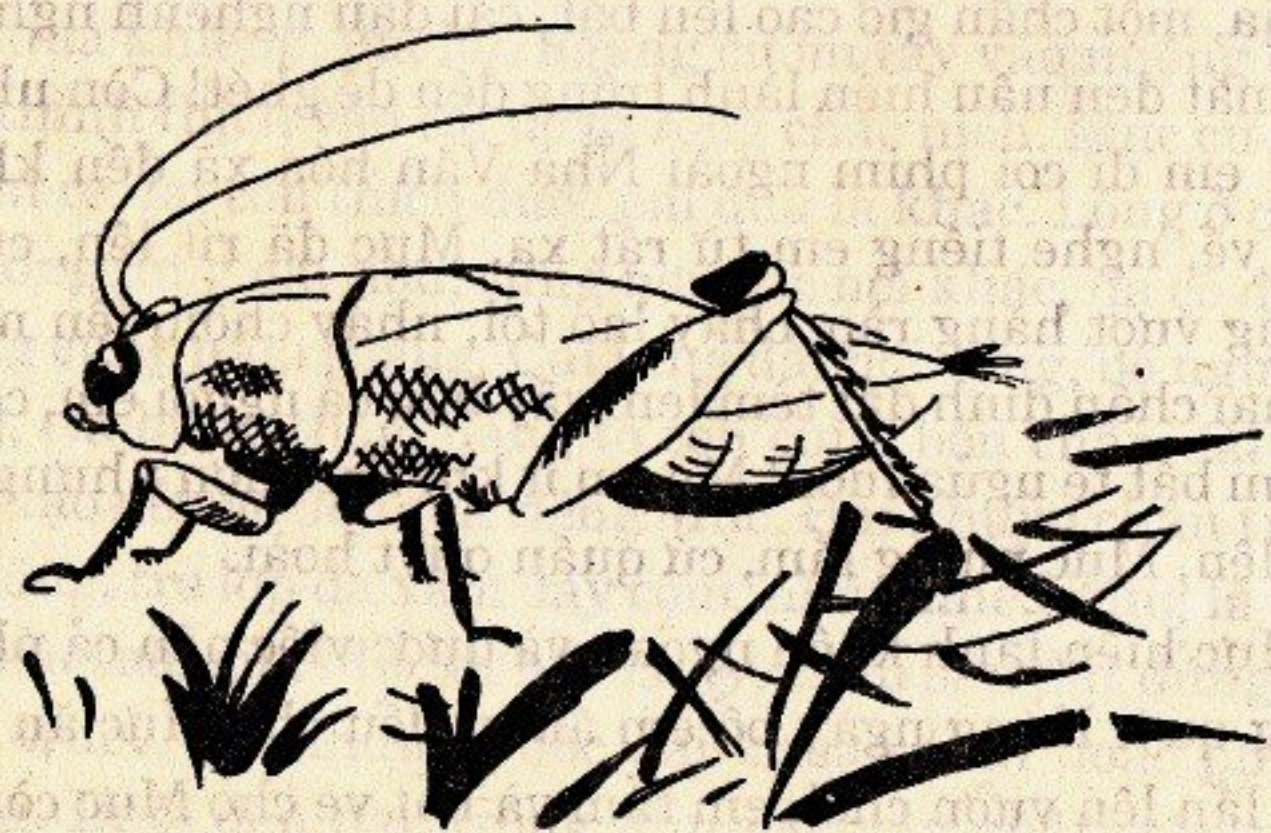
gà, đầu cá... Ai cũng coi Mực như một thành viên trong nhà và ngược lại, Mực luôn luôn xứng đáng người bảo vệ vườn nhà tận tụy, trung thành.

Bài làm của học sinh

7. Đọc các đoạn văn sau rồi cho biết em học được gì về quan sát và cách tả của tác giả;

ĐẾ MÈN TỰ TẢ MÌNH

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng, có mực, nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng đế thanh niên rất cường tráng. Đôi càng của tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo đã nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sức lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ.



Những ngọn cỏ gãy rạp xuống y như là có ai lia qua một nhát dao. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn cun cùn, bây giờ dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vồ lên, đã nghe những tiếng phanh phách giòn giã. Đầu tôi dần dần to ra và nổi lên từng tảng, rất bướng. Hai cái răng nâu bóng lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy. Hai chiếc râu của tôi thì dài và uốn cong ra một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cho nên, cứ chốc chốc tôi lại đưa cả hai chân lên để vuốt râu. Và lúc tôi đi thì cả người tôi là một màu nâu bóng mỡ rất ưa nhìn.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước, tôi lại nhún nhảy những cẳng chân, rung rung hai sợi râu, cho ra vẻ con nhà võ.

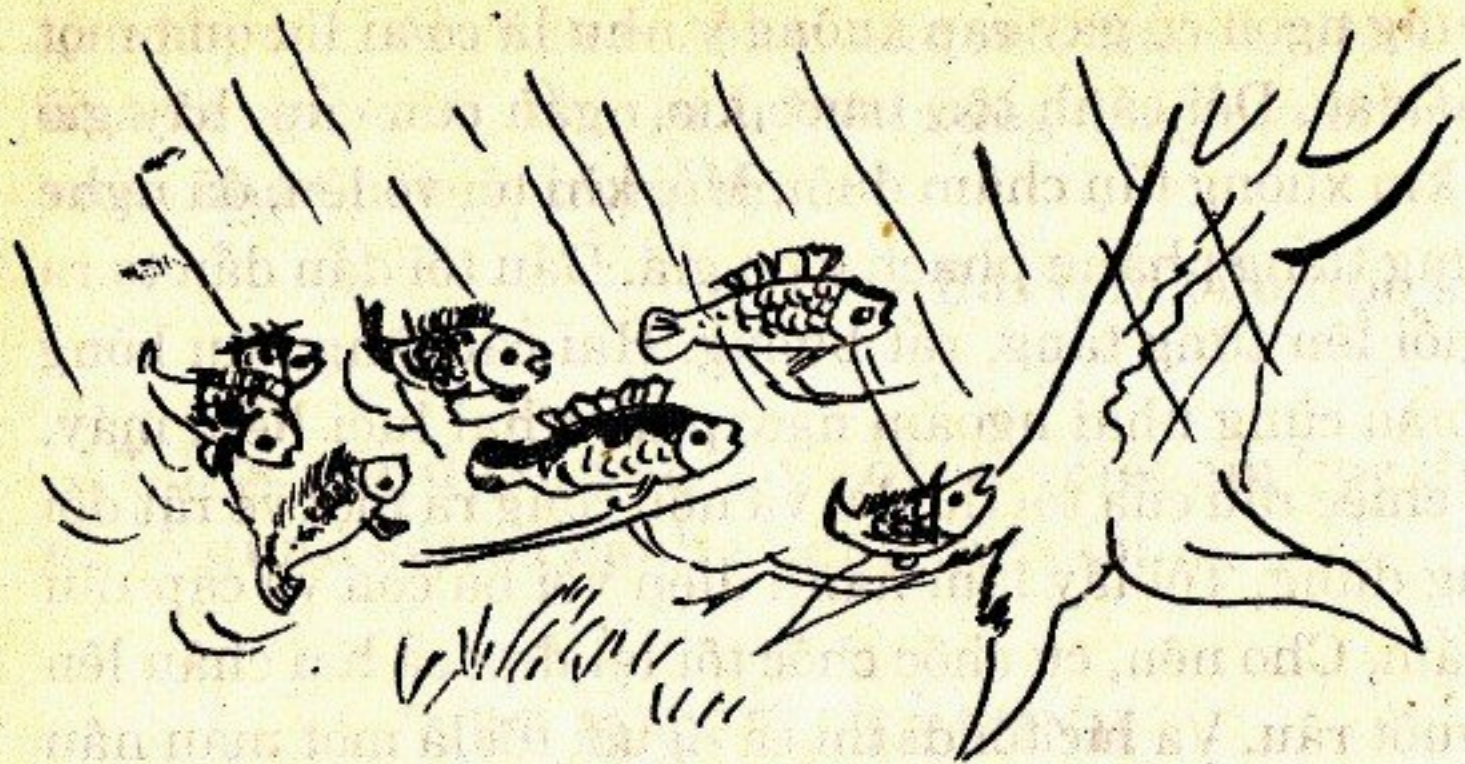
Tô Hoài

Trích Đế mèn phiêu lưu kí

CÁ LỢI NƯỚC MƯA

Những bác Rô già, Rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đen sì lẫn với màu bùn. Những cậu Rô đực cường tráng mình dài mốc thếch, suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chui ra khoan khoái đón bóng nước mưa mới ẩm áp rồi dựng vây lưng lên như ta trương cờ, tăng tá đánh ngạnh rạch ngược qua mặt bùn khô khô, nhanh như cóc nhảy.

Hàng đàn cá Rô nô nức lội ngược trong mưa, nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên mặt nước, vượt qua cả đường cái, cả gò đồng, cả gốc cây.



...Những con cá Ngao trắng nõng. Chàng nào cũng công kênh dài như cái thuyền, mép rộng loe ra như đeo cái loa thông tin, cứ vừa bơi vừa chuyện bô bô, chẳng cần biết ai xung quanh.

Tô Hoài

CHUYỆN MUÔN LOÀI

Muôn loài trên mặt đất cùng với người đều có cuộc sống rất riêng, rất khác. Nhớ nhé, trèo cây khế, cây sấu, cây xoan, những cây ấy cành giòn lắm, ngã huych xuống, không què tay cũng sái chân. Thế mà con mèo nhanh thế, rơi từ gác cao đến đâu cũng đặt được bốn chân xuống trước. Con chó không cần hỏi ai, tối thế nào chỉ đánh hơi cũng biết người lạ người quen. Hôm qua, nước mưa phá mất cả công ngõ của tổ nhà kiến, thế là, trời vừa nắng ráo, lũ li họ hàng nhà kiến đã xúm xít tha đất xây lại. Người ta thả chim bồ câu xa nhà hàng chục ngày đường,

chim chỉ bay một mình trên trời, thế mà cũng bay về được đúng cái tổ hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình. Buổi sáng, trời thành phố bàng lảng sương thu, đấy chính là đêm qua, sông Hồng nằm ngủ, thở hơi nước lên đọng lại thành làn sương mỏng đấy. Một dây mướp bị ai gạt ngã ngửa ra cuối giàn, hôm sau, đã thấy ngọn mướp thò râu, búi vào thanh tre, hướng về phía nách tường sáng - cái dây mướp cũng biết thích ánh sáng cửa sổ. Các nhà khoa học mới khám phá được những vòng vân lăn tăn chi chít quanh thớ gỗ là chữ, là con số chỉ tuổi cây và lời ghi năm nào, năm nào trong vùng đã có bão, có nước lụt, có hạn hán. Cây gỗ không biết nói nhưng biết kỉ niệm sinh nhật và ghi nhật kí.

Ồ, muôn loài thật phong phú. Mọi thứ đều có cuộc đời như người.

Tô Hoài

8. Em hãy quan sát và ghi chép:

- Một con vật nuôi trong nhà (chó, mèo, gà, lợn, trâu, bò, dê, ngựa, thỏ...).
- Một con chim (trong lồng hoặc trong thiên nhiên).
- Một con thú rừng (nếu có vườn thú)
- Một loài cá (nước ngọt hoặc nước mặn)
- Một loài côn trùng (con ve, chuồn chuồn, dế, ong, kiến, bọ cam, bọ dừa...).

9. Em hãy lập dàn ý chi tiết của các đề bài sau:

Đề 1.

Em hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em thường

gần gũi và yêu mến.

Đề 2

Trong các loài chim, em thích loài chim nào nhất? Em hãy tả một con chim thuộc loài đó.

Đề 3.

Một con chim bị nhốt trong lồng. Nó rất buồn và tìm cách chui ra. Em hãy tả con chim đó.

Đề 4

Em hãy tả một con cá cảnh mà em quan sát được.

10. Dựa vào các dàn ý đã chuẩn bị ở bài tập 9, em hãy chọn và viết thành một bài văn.

thuongmaitruongxua.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: Phạm Văn An

Tổng biên tập: Nguyễn Như Ý

Chỉ đạo khoa học:

GS-TS Hồ Ngọc Đại

Biên soạn:

Phạm Vũ Hải

Biên tập:

Hoàng Phùng

huongmaitruongxua.vn

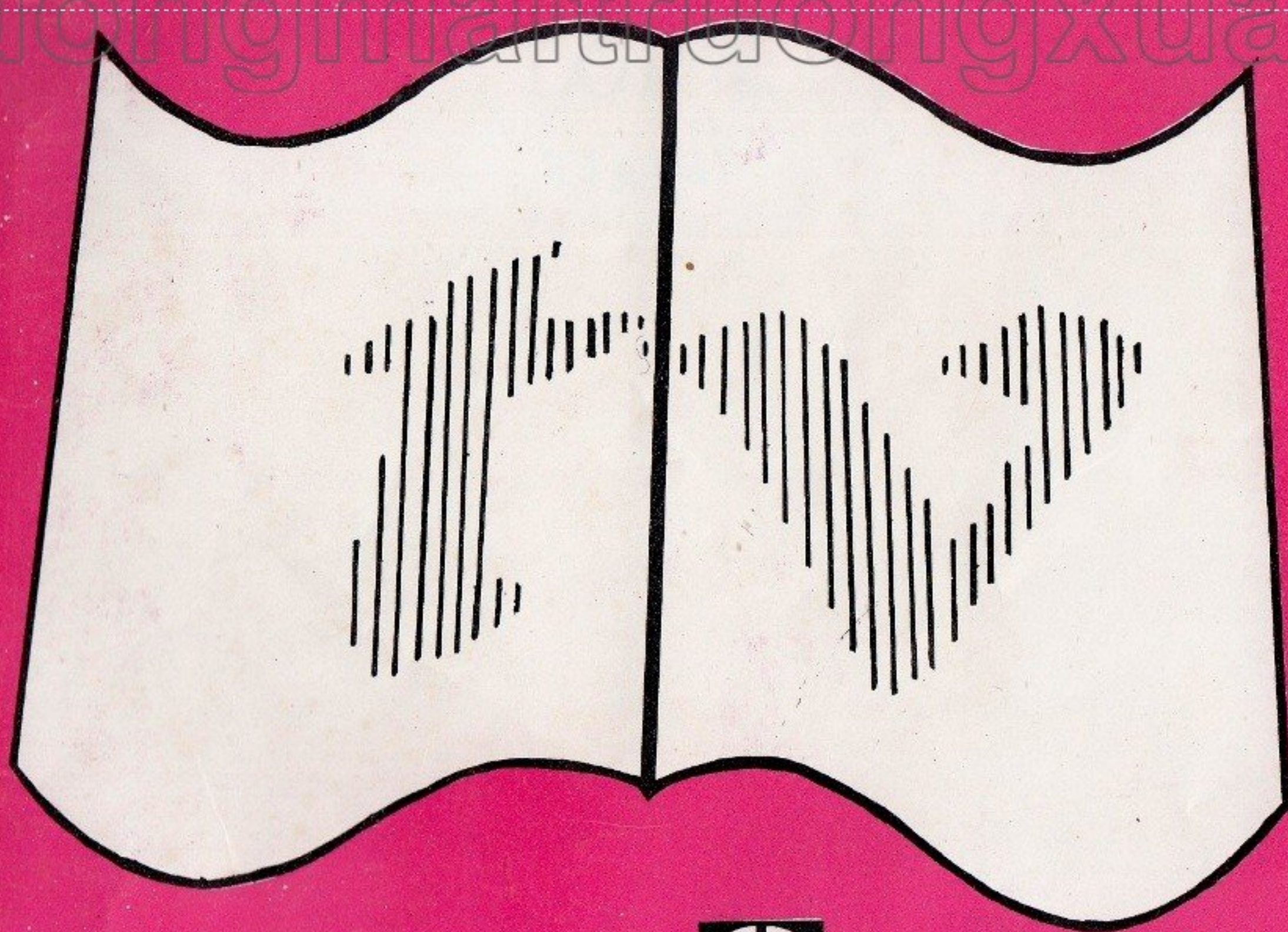
Giá: 4.000 đ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

Tiếng Việt

LỚP 4

TẬP HAI



HÀ NỘI 1996



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

TIẾNG VIỆT

LỚP 4

Tập hai

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1996

NỘI DUNG

BÀI 4: BÀI KỂ

1. Đặc trưng của bài kể
 - a - Sự việc - cốt truyện
 - b - Nhân vật
2. Cấu trúc chung của bài kể.
3. Một số loại bài kể:
 - a. Kể việc
 - b. Kể chuyện

BÀI 5: BÀI TẢ

1. Đặc trưng của bài tả
2. Cấu trúc của bài tả
3. Các loại bài tả:
 - Tả đồ vật
 - Tả cây cối
 - Tả con vật
 - Tả người (lớp 5 học tiếp)
 - Tả phong cảnh
 - Tả sinh hoạt.

BÀI 4

BÀI KỂ

1 - ĐẶC TRƯNG CỦA BÀI KỂ

Việc 1. Đọc bài sau đây:

TRÍ KHÔN

Ngày xưa, có một người đi cày, quất tháo, đánh đập con trâu thế nào trâu cũng phải chịu. Con hổ ngồi trên bờ, nom thấy, mới hỏi trâu rằng:

- Trâu kia! Mày to lớn nhường ấy, sao mày để người đánh đập như thế?

Trâu nói:

- Người bé, nhưng người có trí khôn!

Hổ lấy làm lạ, không biết trí khôn là cái gì, mới hỏi người rằng:

- Người kia! Trí khôn người đâu, cho ta xem!

Người nói:

- Trí khôn ta để ở nhà.

- Người về lấy mang ra đây đi!

- Ta về, rồi hổ ăn thịt mất trâu của ta thì sao? Hổ có thuận cho ta trói lại thì ta về lấy cho mà xem.

Hổ muốn xem, thuận để cho trói. Trói xong, người lấy
bắp cây vừa phang vào lưng hổ, vừa nói:

- Trí khôn của ta đây! Trí khôn của ta đây!

Truyện dân gian Việt nam

Trương Chính kể



Việc 2: Phân tích

Thao tác 1: Xác định đề tài của bài

Thao tác 2: Lập dàn ý theo trình tự sự việc

Thao tác 3: Đặt tên cho các nhân vật

Thao tác 4: Tìm ý nghĩa của câu chuyện

Việc 3: Nhận xét

1. Về trình tự kể

2. Về nhân vật

3. Về lời kể

BÀI KỂ

1. ĐẶC TRUNG CỦA BÀI KỂ

1) Bài kể là dùng lời để diễn tả đúng và hay về 1
sự việc hoặc 1 câu chuyện.

2) Bài kể có đặc trưng:

- Kể theo trình tự diễn biến (theo thời gian)
- Làm nổi rõ các việc chính, các nhân vật
- Phải nói lên một điều gì có ý nghĩa.

BÀI TẬP

1. Đọc kĩ bài sau đây rồi thực hiện các việc ở cuối
bài:

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CON QUỶ

Ngày xưa đất đai đều bị loài quỷ chiếm mất cả. Một
hôm có người nông dân vào rừng trồng củ cải. Anh đang
cuộc đất thì có một con quỷ chạy lại và quát lên:

- Ấnh kia, ai cho anh vào rừng của ta? Anh muốn chết
à?

Người nông dân bình tĩnh nói:

- Quý ơi! Đừng ăn thịt tôi. Quý để tôi gieo cải. Khi cây lớn lên, tôi chỉ lấy gốc thôi, còn ngọn xin nhường quý.

Thấy không phải làm gì mà lại được ăn, quý bằng lòng, bèn nói:

- Được, nhưng anh phải giữ đúng lời hứa đấy. Nếu không đừng hòng vào rừng này nữa.

Củ cải lớn, người nông dân dỡ lấy củ, để lại ngọn cho quý. Quý ăn thấy đắng, tức lắm nhưng không làm gì được.

Sang mùa sau, người nông dân vào rừng tiếp tục trồng. Gặp quý, người nông dân hỏi:

- Thế quý định lấy gốc hay ngọn?



Bực tức vì lần trước không được ăn, lần này quý đòi lấy gốc. Người nông dân trồng lúa. Lúa chín vàng, người nông dân gặt gánh về, để lại gốc cho quý.

Gốc rạ, không ăn được, quý tức sùi bọt mép, đòi mùa sau ăn cả ngọn lẫn gốc. Quý nghĩ: "Dù người trồng gì thì kết quả thu hoạch cũng về ta cả".

Nhưng chẳng chịu thua quý, người trồng ngô. Vì ra sức chăm bón nên bắp ngô rất to. Mỗi cây có đến hai, ba bắp. Đến mùa, người mang quang gánh hồi hã trảy ngô gánh về, để lại cả gốc lẫn ngọn cho quý.

Nhìn những thân ngô khô đét không ăn được, quý hậm hực chạy vào rừng.

Truyện cổ Việt Nam

a. Xác định đề tài của bài

b. Lập dàn ý chi tiết của bài trên

c. Nhận xét về các nhân vật:

- người nông dân

- con quý

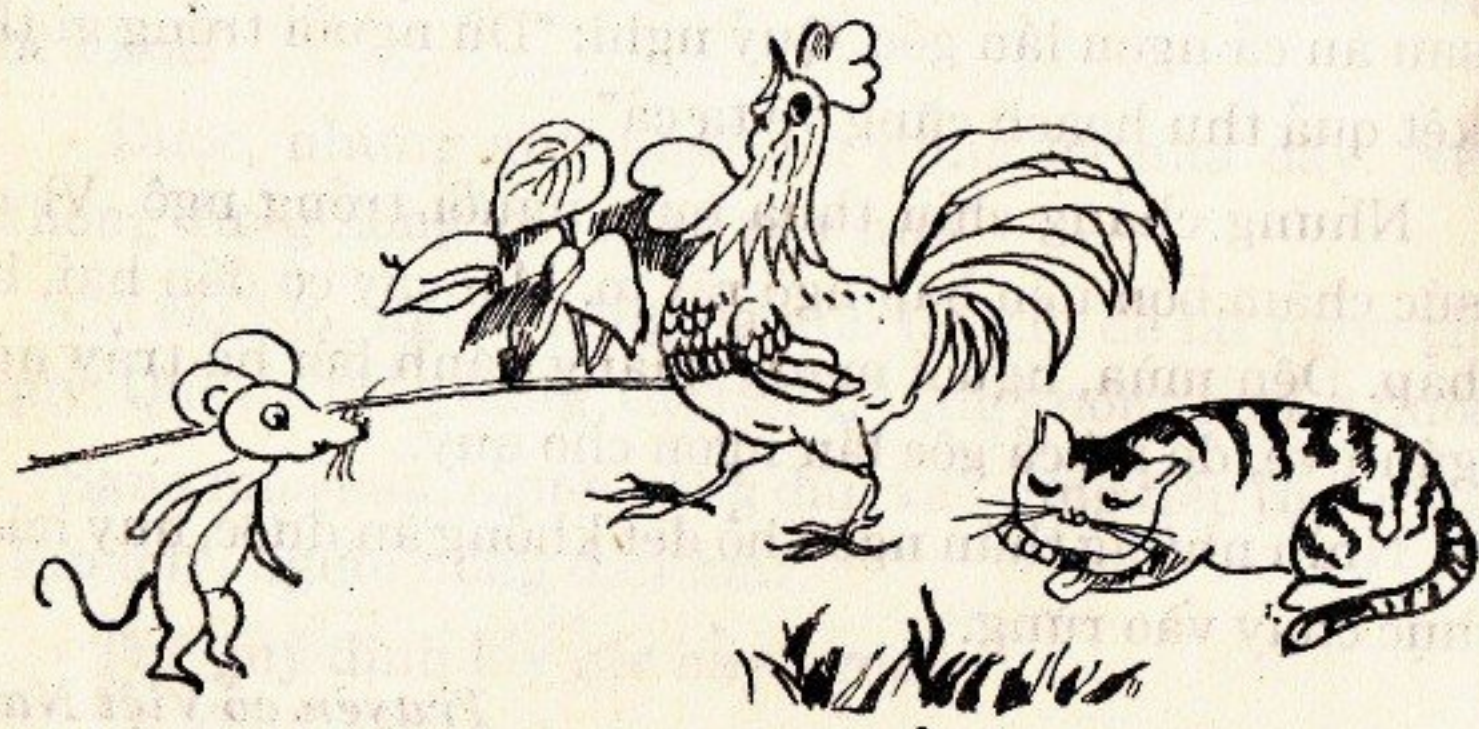
d. Tìm hiểu tác giả định nói điều gì qua câu chuyện?

2. Đọc bài sau rồi thực hiện các việc ở cuối bài:

CHUỘT, GÀ TRỐNG VÀ MÈO

Chuột con ra khỏi tổ dạo chơi. Nó tha thẩn khắp sân rồi về khoe với mẹ:

- Này mẹ ơi! Con nhìn thấy hai con thú cơ. Một con thú



dữ tợn, còn con kia hiền khô.

Mẹ nó bảo:

- Con nói cho mẹ xem hai con thú ấy ra làm sao nào.

Chuột con thưa:

- Một con dữ tợn, đi đi lại lại trên sân thế này này: chân nó đen thui, mào nó đỏ ối, cặp mắt nó lồi ra, còn cái mũi nó khoằm khoằm. Khi con đi ngang qua, nó há hốc cái mồm ra, nhấc một chân và lên tiếng quát to đến nỗi con sợ quá chẳng còn biết chạy đi đâu.

- Đây là con gà trống - Chuột mẹ bảo. Nó chẳng làm hại ai đâu, đừng sợ nó. Thế còn con thú kia?

- Con thú kia nằm ngoài nắng sưởi ấm. Cổ nó trắng, chân nó xám, mượt mà, nó đưa cái lưỡi liếm cái ngực trắng

của nó và cái đuôi ngoe nguẩy nhìn theo con.

Chuột mẹ bảo:

- Con ngốc lắm. Nó chính là mèo đấy!

Lép Tôn-xtôi

a) Lần lượt nêu các sự kiện xảy ra trong câu chuyện.

b) Dựa vào phẩm chất của mỗi nhân vật, đặt tên cho mỗi nhân vật ấy.

c) Xác định các thành phần của 2 câu cuối, vẽ mô hình từng câu.

Mẫu: Con / ngốc lắm.

C V

3. Hãy tìm trong các bài văn trên:

- 1 đoạn kể
- 1 đoạn tả
- 1 đoạn đối thoại.

4. Tìm trong các bài văn trên:

- a) - 1 danh ngữ.
- 1 động ngữ.
- 1 tính ngữ.
- b) - 2 từ ghép.
- 2 từ láy.
- c) - 1 câu có cấu trúc C - V
- 1 câu có thành phần phụ.
- 1 câu đặc biệt
- 1 câu ghép.

5. Đọc kĩ và nêu những đặc trưng của bài sau:

MÈO MẸ VÀ ĐẠI BÀNG



Mèo mẹ cùng đàn con dạo chơi vui vẻ ở ven làng. Mặt trời mùa xuân tỏa xuống ấm áp và cái gia đình nhỏ bé ấy rất hạnh phúc.

Đột nhiên, không rõ từ đâu, một con chim đại bàng khổng lồ xuất hiện. Nhanh như chớp, nó lao từ trên cao xuống và quắp lấy một chú mèo con. Nhưng khi đại bàng chưa kịp bay lên, mèo mẹ đã túm chặt lấy nó. Con chim dữ bèn buông mèo con ra, để chống lại mèo mẹ. Cuộc chiến

đấu vô cùng ác liệt, một mất một còn.

Đôi cánh khỏe, cái mỏ cứng, đôi chân chắc với những móng nhọn cong dài đã tạo cho đại bàng ưu thế lớn: nó cào toác da và mổ lòi một mắt mèo mẹ. Song mèo mẹ vẫn anh dũng, vẫn bám chặt lấy đại bàng bằng những móng vuốt của mình và cắn rách cánh phải của nó.

Từ lúc ấy, chiến thắng đã nghiêng về phía mèo mẹ, song đại bàng vẫn còn rất khỏe mà mèo mẹ thì đã thấm mệt. Tuy vậy mèo mẹ vẫn cố thu hết sức, khéo léo nhảy lên và đánh đại bàng ngã lăn ra đất. Ngay lập tức, mèo mẹ cắn đứt đầu đại bàng, và rồi không để ý đến những vết thương mang trên mình, nó bắt đầu liếm đứa con bé bỏng vừa bị thương bởi móng vuốt của đại bàng.

K.D. U-sin-xki

a. Lập dàn ý, nhận xét về trình tự kể.

b. Em hãy hình dung rồi kể bằng lời của mình:

- Cảnh đại bàng xuất hiện.
- Cuộc chiến đấu giữa mèo mẹ và đại bàng.
- Cảnh mèo mẹ chăm sóc con sau khi chiến thắng.

c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

d. Em hãy suy nghĩ xem vì sao mèo mẹ lại chiến thắng đại bàng.

e. Xác định các thành phần rồi vẽ mô hình của câu:

“Từ lúc ấy, chiến thắng đã nghiêng về phía mèo mẹ, song đại bàng vẫn còn rất khỏe mà mèo mẹ thì đã thấm mệt”.

A. SỰ VIỆC - CỐT TRUYỆN

Sự kiện trong cuộc sống thực:

CON CÁ THÔNG MINH

Cá quả mẹ và đàn con rất đông sống trong một cái hồ lớn. Hằng ngày cá mẹ dẫn đàn con đi quanh hồ kiếm ăn.

Một ngày kia, thức ăn trong hồ tự nhiên khan hiếm. Cá mẹ dẫn đàn con sục tìm mọi ngóc ngách trong hồ mà vẫn không kiếm đủ thức ăn. Đàn cá con bị đói gầy rộc đi và kêu khóc âm ỉ. Cá quả mẹ cũng phải nhịn ăn mấy ngày, nó nhìn đàn con đói mà đau đớn vì bất lực.

Một hôm, cá mẹ nhìn lên mặt nước và nảy ra một ý nghĩ liêu lĩnh. Nó nhảy phốc lên bờ, nằm thẳng căng giả vờ chết. Một đàn kiến từ đâu bò tới tưởng con cá chết



tranh nhau leo lên mình nó thi nhau cắn. Cá mẹ đau quá, nó nhắm chặt mắt định nhảy xuống nước, song nghĩ tới đàn con đói, nó lại ráng chịu đựng. Lát sau, hàng trăm con kiến đã leo hết lên mình cá mẹ. Cá liền cong người nhảy xuống hồ, chỗ đàn con đang đợi. Đàn kiến nổi lên bênh, những chú cá con vội đớp lấy và ăn một cách ngon lành. Cá mẹ mình mẩy bị kiến cắn đau như nhưng nó vô cùng sung sướng nhìn đàn con được một bữa no nê.

Bùi Văn Thái,

Chú giải:

- *Cá quả*: một loài cá nước ngọt, thân tròn lẳn, đen hoặc đen pha vàng, đầu tròn hơi bẹt. Miền Nam gọi là cá lóc.

- *Ráng*: cố gắng hết sức.

Việc 1. Đọc, rồi xác định đề tài của bài

Việc 2. Hình dung rồi kể các sự việc xảy ra

Thao tác 1: Xác định các sự việc chính theo trình tự thời gian.

Thao tác 2: Liên kết các sự việc rồi kể lại toàn bộ câu chuyện.

Thao tác 3: Rút ra nhận xét về cốt truyện.

SỰ VIỆC - CỐT TRUYỆN

1. Phải kể theo trình tự các sự việc: việc trước kể trước, việc sau kể sau.
2. Phải kể theo cốt truyện. Cốt truyện là hệ thống các sự kiện và hành động của các nhân vật...

BÀI TẬP

1. Đọc bài sau rồi thực hiện các việc ở cuối bài:

NÚI CƯỜI

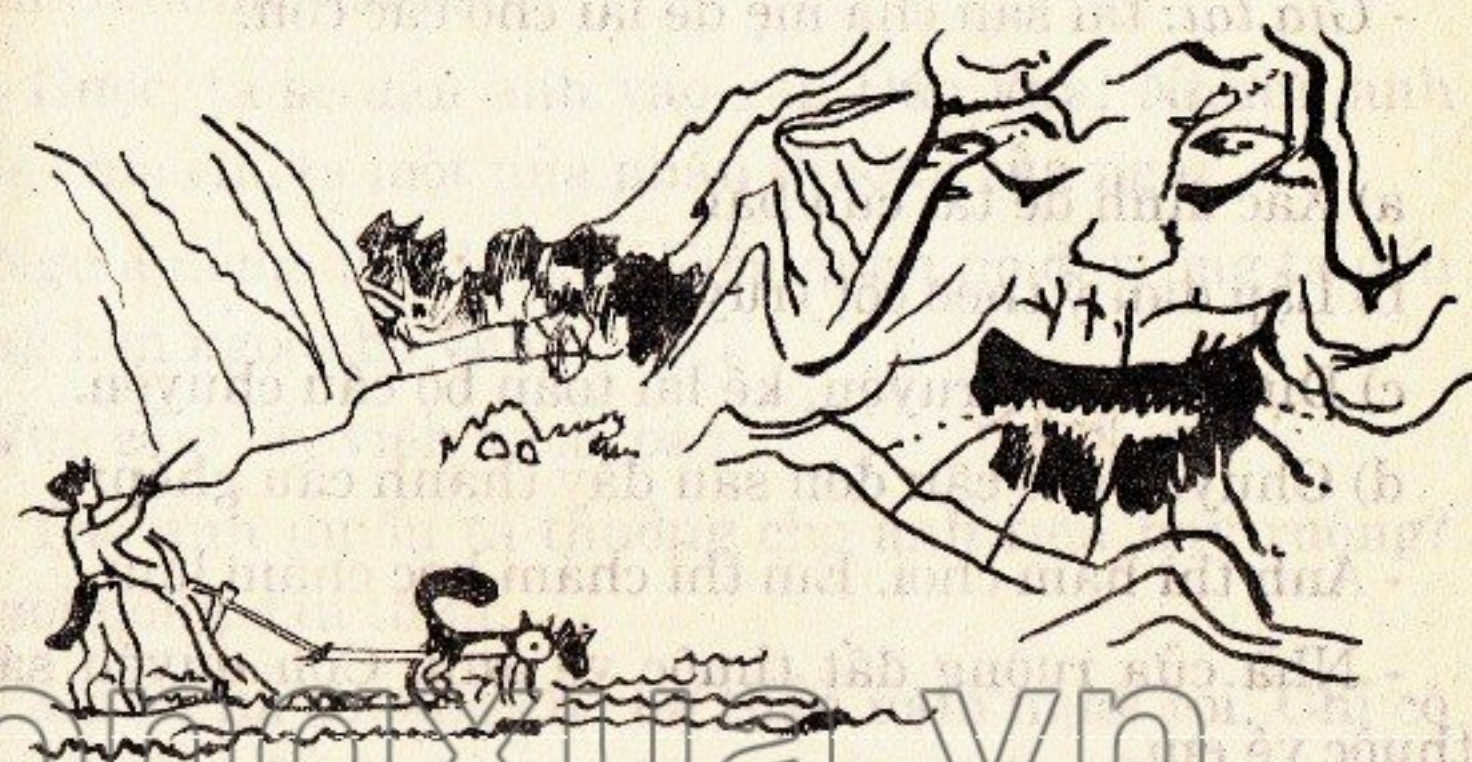
Ngày xưa, ở bản nọ có hai anh em. Anh thì ham chơi, em thì chăm học, chăm làm.

Khi bố mẹ khuất núi, anh chia gia tài của bố mẹ cho em:

- Nhà cửa ruộng đất thuộc về anh. Còn quyển sách thuộc về em.
- Vâng ạ!
- Đàn trâu bò phải đi theo ruộng đất để cày bừa, còn con chó và mèo thì thuộc về em.
- Vâng ạ!

Thế là em ra chân núi dựng nhà, vỡ đất hoang làm ruộng. Công việc vất vả nhưng sáng nào người em cũng vẫn chăm chỉ đọc sách. Tiếng đọc sách làm núi già ngủ

quên mấy nghìn năm cũng phải tỉnh dậy lắng nghe. Không có trâu cày, em phải bắt chó và mèo cày. Núi già thấy vậy bật cười và lóe ra những thỏi vàng. Em thấy lạ bèn chạy lên nhặt vài thỏi. Từ đấy người em rất giàu.



Anh vội vàng tìm đến hỏi. Em kể lại chuyện núi cười. Anh bảo:

- Thôi, em lấy phần gia tài của anh, còn chó, mèo và quyển sách để lại cho anh.

Anh không chịu đọc sách chỉ mang chó và mèo ra cày. Núi già lại bật cười. Anh vội vàng đem túi to đã may sẵn lên núi xúc vàng, xúc mãi. Núi già lâu không nghe thấy tiếng đọc sách quen thuộc nữa, buồn ngủ rũ rượi, bất thần ngậm miệng lại, ngậm luôn cả người anh ở trong đó. Còn người em đã dùng vàng nhặt được để xây trường cho trẻ em gần xa đến học.

(Truyện cổ tích các dân tộc ít người)

Chú giải:

- *Bản*: tên một đơn vị cư dân ở các vùng dân tộc, bao gồm nhiều nhà, nhiều gia đình (tương tự như xóm, ấp, sóc...).

- *Khuất núi*: chết.

- *Gia tài*: tài sản cha mẹ để lại cho các con.

a) Xác định đề tài của bài.

b) Lập dàn ý theo cốt truyện.

c) Dựa vào cốt truyện, kể lại toàn bộ câu chuyện.

d) Chuyển các câu đơn sau đây thành câu ghép:

- Anh thì ham chơi. Em thì chăm học chăm làm.

- Nhà cửa ruộng đất thuộc về anh. Còn quyền sách thuộc về em.

2. Đọc bài sau và làm các việc:

a) Lập dàn ý theo cốt truyện.

b) Kể lại câu chuyện bằng lời của em.

c) Kể lại câu chuyện:

- bằng lời của người nông dân.

- bằng lời của vua.

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ VIÊN CẬN THÂN

Một người nông dân được viên ngọc quý định đem dâng vua.

Ông tìm đến cung điện nhờ các quan dẫn vào. Viên cận thần của nhà vua bảo:

- Được, ta sẽ dẫn anh vào gặp Đức Vua. Nhưng anh phải chia cho ta một nửa phần thưởng của ngài.

Người nông dân đồng ý. Viên quan nọ dẫn ông ta đến dâng hòn ngọc cho vua.

Vua cầm lấy viên ngọc, bảo:

- Thế anh muốn ta thưởng cho anh tiền hay ruộng?

Người nông dân thưa:

- Xin bệ hạ thưởng cho hạ thần năm mươi roi. Chỉ có điều là hạ thần đã đồng ý chia cho quan lớn đây một nửa số phần thưởng của bệ hạ. Vậy xin bệ hạ thưởng cho mỗi người hai mươi nhăm roi.

Nhà vua bật cười, đuổi tên cận thần ra và thưởng cho người nông dân một nghìn đồng tiền vàng.

L.Tôn-xtôi

Chú giải:

- *Viên cận thân*: viên quan ở gần gũi bên nhà vua.

- *Hạ thần*: cách xưng hô của người dưới đối với vua (bệ hạ).

3. Lập dàn ý rồi kể lại câu chuyện trong bài dưới đây (khi kể có phần mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng):

GỌI BẠN

Từ xa xưa thuở nào
Trong rừng xanh sâu thẳm
Đôi bạn sống bên nhau
Bê vàng và Dê trắng.

Một năm trời hạn hán
Suối cạn, cỏ héo khô
Lấy gì nuôi đôi bạn
Chờ mưa đến bao giờ?

Bê vàng đi tìm cỏ
Lang thang quên đường về
Dê trắng thương bạn quá
Chạy khắp nẻo tìm Bê.

Đến bây giờ Dê trắng
Vẫn gọi hoài: Bê! Bê!

Định Hải

a) Chuyển khổ thơ đầu thành câu có cấu trúc:

C - V

b) Câu "Suối cạn, cỏ héo khô" thuộc loại câu nào? Vẽ mô hình câu đó.

B. NHÂN VẬT

Việc 1. Đọc kĩ và lập dàn ý chi tiết của bài sau:

NGƯỜI ĂN XIN

Lúc ấy tôi đang đi trên đường phố. Một người ăn xin già lom khom đứng ngay trước mặt tôi.

Đôi mắt đỏ đục và giàn giụa nước. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại, và những mụn lở lóí trên người... Chao ôi! Cảnh nghèo đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết chừng nào!



Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bần thiêu. Ông ta rên rỉ cầu xin cứu vớt.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì hết.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra run lẩy bẩy.

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay bần thiêu run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ướt đầm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy cánh tay tôi.

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi - ông lão nói bằng giọng khản đặc.

Khi ấy tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của lão.

I. Tuốc-ghê-nhép

Việc 2. Tìm hiểu các nhân vật

Thao tác 1: Xác định các nhân vật trong bài.

Thao tác 2: Mô tả diện mạo và xác định tính cách của người ăn xin.

Thao tác 3: Hãy hình dung dáng vẻ và nêu rõ phẩm chất của nhân vật "tôi".

NHÂN VẬT

1. Truyện kể thường có một hoặc nhiều *nhân vật*.

2. Mỗi nhân vật được diễn tả nhiều mặt:

a. *Diện mạo bên ngoài*

b. *Phẩm chất, tính cách...*

BÀI TẬP

1. Đọc và thực hiện các việc ở cuối bài:

NHỮNG QUẢ ĐÀO

Sau một chuyến đi xa, bác Chi-khôn Ku-dơ-mích mang về nhà năm quả đào. Bác bảo vợ con:

- Quả tôi đem về cho bà và các con đây. Quả đào to này xin phần bà. Bốn quả nhỏ hơn cho các con.

Buổi chiều hôm ấy, bác gọi cả nhà lại và hỏi:

- Thế nào? Đào có ngon không?

Xéc-gây nói:

- Vị đào thật ngon, thật thơm. Con đem hạt trồng vào một cái vò. Có khi nó sẽ thành một cây đào to trong nhà đấy, cha nhỉ?

- Mai sau, con sẽ làm vườn giỏi - cha nói.

Bé Va-ni-a nói:



- Đào ngon quá, con ăn xong mà vẫn thèm. Con xin mẹ thêm nửa quả. Hạt thì con vớt rồi.

- Ôi, con còn thơ dại quá!

Va-xi-li, người con thứ hai nói:

- Hạt đào em Va-ni-a vớt đi, con đã nhặt lại, cha ạ. Con đập ra lấy cái nhân ăn, thấy đắng lắm. Quả cha cho con, con bán lấy tiền rồi.

- Ít tuổi như con mà đã bán với buôn thì hơi sớm đấy - người cha lắc đầu.

- Còn con, Vô-lô-đi-a, người cha hỏi, sao con chẳng nói gì?

- Con ấy à? ... Con mang cho Gu-sa nó ồm. Cơ mà nó chẳng nhận. Con đặt trên đầu giường nó, rồi con trốn biệt.

Bác Chi-khôn đặt tay lên đầu con và nói:

- Con là người có tấm lòng nhân hậu và tinh tế.

L.Tôn-xtôi

a) Đặt tên cho từng đứa con của bác Chi-khôn theo tính cách của chúng.

b) Thử miêu tả hình dáng từng đứa con của bác Chi-khôn.

c) Hãy giải thích:

- Bác Chi-khôn dựa vào đâu để đánh giá các con?
- Tính cách của các con bác Chi-khôn bộc lộ trong hoàn cảnh nào?

2. Đọc và trả lời câu hỏi

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa có một ông già sinh được bốn người con. Một hôm, ông để một bó dừa và một túi tiền trên bàn rồi gọi các con lại và bảo:

- Trong các con, ai bẻ gãy được bó dừa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Các người con lần lượt bẻ, ai cũng cố hết sức mà không

sao bẻ gãy được bó đũa.

Ông già bèn cởi bó đũa ra, rồi bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Ông già liền bảo:

- Đúng! Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết hợp quần và đùm bọc lấy nhau, có hợp quần thì mới có sức mạnh.

Truyện ngụ ngôn Việt Nam

- *Hợp quần*: Hợp lại với nhau thành một khối vững chắc, đoàn kết chặt chẽ với nhau.

a) Kể lại câu chuyện trên bằng lời của một trong bốn người con.

b) Kể lại câu chuyện trên bằng lời của một chiếc đũa.

3. Đọc, rồi kể lại

NHÀ BÁC HỌC VÀ BÀ CON NÔNG DÂN

Hôm ấy tiến sĩ nông học Lương Định Của đi cùng một số cán bộ xuống xem tình hình nông nghiệp ở Hải Hưng.

Ngồi trên ô tô, bác Của chăm chú nhìn các xã viên hợp tác đang cấy trên những thửa ruộng ngay ven đường. Bác dừng xe, lội xuống ruộng, nói chuyện với chị đội trưởng sản xuất. Bác nói:



- Bà con nên cấy giữa tay để rễ mạ ăn nông, cây lúa dễ phát triển. Lúc cấy cần căng dây cho thẳng hàng thì sau này mới dùng được cào cải tiến để làm cỏ sục bùn. Phải đắp lại bờ cho chu đáo. Làm ruộng không có bờ vùng, bờ thửa thì cũng chẳng khác gì nấu cơm trong một cái nồi thủng đáy.

Một số bà con xã viên chăm chú nghe, nhưng cũng có người nói bằng quê:

- Ồi dào! Các ông ấy đi ô tô thì biết gì đến việc cày cấy! Việc ta ta làm!

Vẫn giữ thái độ bình thản, nhà nông học giảng giải thêm cho chị đội trưởng vài vấn đề cần thiết về cải tiến kỹ thuật, rồi chỉ đồng mạ để đầu bờ, bác nói tiếp:

- Không nên dùng lạt tre buộc mạ; mạ sẽ bị gãy lưng thân.

Vừa nói bác vừa cúi xuống vơ một nắm mạ trên bờ ruộng, thoăn thoắt buộc lại một lúc hơn mười bó mạ. Xong bác nhìn các xã viên cười cỏi mỏ.

- Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời đến đây cấy thử với tôi nào!

Thấy bác vui tính, đám con gái nhận lời ngay. Họ cử một cô cấy giỏi nhất ra thi tài.

Bác Của bảo cô gái:

- Nào xem kĩ thuật cũ và kĩ thuật mới đằng nào thắng, nghe!

Thế là cuộc thi bất ngờ bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái hàng mấy thước. Chẳng những bỏ xa mà bác lại cấy rất thẳng hàng, rất đều. Mọi người theo dõi cuộc thi không ngớt những lời trầm trồ, thán phục.

Nguyễn Hoài Giang

- *Hải Hưng*: nay là tỉnh Hải Dương và Hưng Yên

- *Nông học*: khoa học về trồng trọt, chăn nuôi.

- *Tiến sĩ nông học Lương Định Của* quê ở tỉnh Sóc Trăng. Ông đã nghiên cứu kĩ thuật trồng trọt mới, cải tạo được nhiều giống cây trồng có năng suất cao.

4. Nói, rồi viết thành các bài văn

Đề 1: Em hãy kể lại một việc hoặc những công việc em đã làm từ lúc ngủ dậy đến lúc đi học buổi sáng.

Đề 2: Em hãy kể lại một việc em đã làm để phụ giúp

gia đình.

Đề 3: Hãy kể lại một việc làm từ thiện mà em đã làm hoặc đã chứng kiến.

Đề 4: Em đã được học và đọc nhiều câu chuyện hay. Em hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất.

Đề 5: Em có nhiều kỉ niệm sâu sắc đối với cô giáo, thầy giáo. Em hãy kể lại một trong những kỉ niệm ấy.

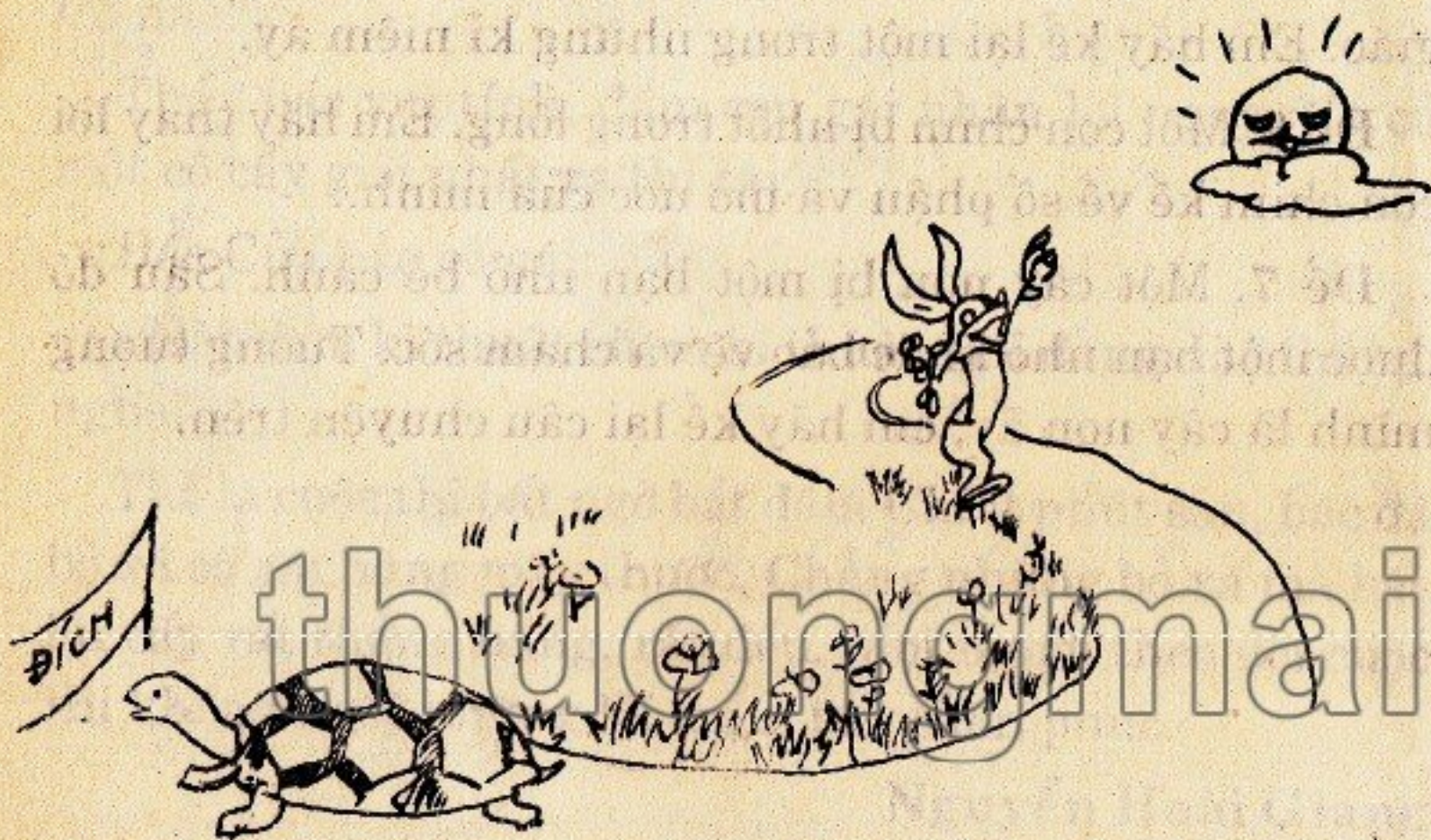
Đề 6: Một con chim bị nhốt trong lồng. Em hãy thay lời con chim kể về số phận và mơ ước của mình..

Đề 7: Một cây non bị một bạn nhỏ bỏ bễ cành. Sau đó được một bạn nhỏ khác bảo vệ và chăm sóc. Tưởng tượng mình là cây non ấy, em hãy kể lại câu chuyện trên.

2. CẤU TRÚC CỦA BÀI KỂ

Sự kiện:

RÙA VÀ THỎ



1. Trời mùa thu mát mẻ. Bên bờ sông, một con Rùa đang cố sức tập chạy.

2. Thỏ trông thấy, mỉa mai Rùa:

- Đồ chậm như sên! Mà cũng đòi tập chạy à?

Rùa đáp:

- Anh đừng giễu tôi! Anh với tôi thử chạy thi xem nào.

Thỏ vênh tai lên tự đắc:

- Được, được! Mà dám chạy thi với ta? Ta chấp mày một nửa đường đó!

3. Rùa không nói gì chỉ cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ: “Đợi Rùa gần tới đích, ta phóng cũng vừa”.

Thỏ nhón nhó trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng, nó lại nhăm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

4. Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cố chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước rồi.

La Phong-ten
(Nhà văn Pháp)

Việc 1. Đọc rồi kể lại

Việc 2. Đặt tên cho từng đoạn đã đánh số 1, 2, 3, 4.

Việc 3. Nhận xét về cấu trúc của bài kể

Thao tác 1: Thử thay đổi thứ tự các đoạn

1 và 2

2 và 3

3 và 4:

Thao tác 2: Rút ra nhận xét

Chuyện được kể theo thứ tự nào?

Thao tác 3: Lập dàn bài kể chuyện Rùa và Thỏ

CẤU TRÚC CHUNG CỦA BÀI KỂ

(Bài Rùa và Thỏ)

Sự việc 1: *Rùa tập chạy* (đoạn 1) Mở bài

Sự việc 2: *Rùa và Thỏ giao ước chạy*
thi (đoạn 2) Thân bài

Sự việc 3: *Diễn biến cuộc thi* (đoạn 3)

Sự việc 4: *Kết quả cuộc thi* (đoạn 4) Kết bài

* Việc xảy ra trước kể trước, việc xảy ra sau kể sau.

* Việc đầu tiên = Mở bài, việc kết thúc = Kết bài

BÀI TẬP

1. Đọc và lập dàn ý rồi kể lại

ÔNG GIÁO GIÀ

1. Một chiều mùa hè, có người phi công đến tìm ông giáo:

- Xin lỗi cụ, cụ có phải là cụ I-va-nô-vích, giáo sư sử học, không ạ?

- Vâng, tôi đây.

Ông lão vừa loay hoay tìm đôi mực kính vừa hỏi:

- Ông là ai nhỉ? Xin ông cho biết quý danh.

Ông đeo kính lên, nhìn rõ khuôn mặt trung thực, cái cằm vừa cạo sạch râu, vài sợi tóc hoe vàng rủ xuống trán, nhất là đôi mắt nhìn ông có chiều âu yếm.

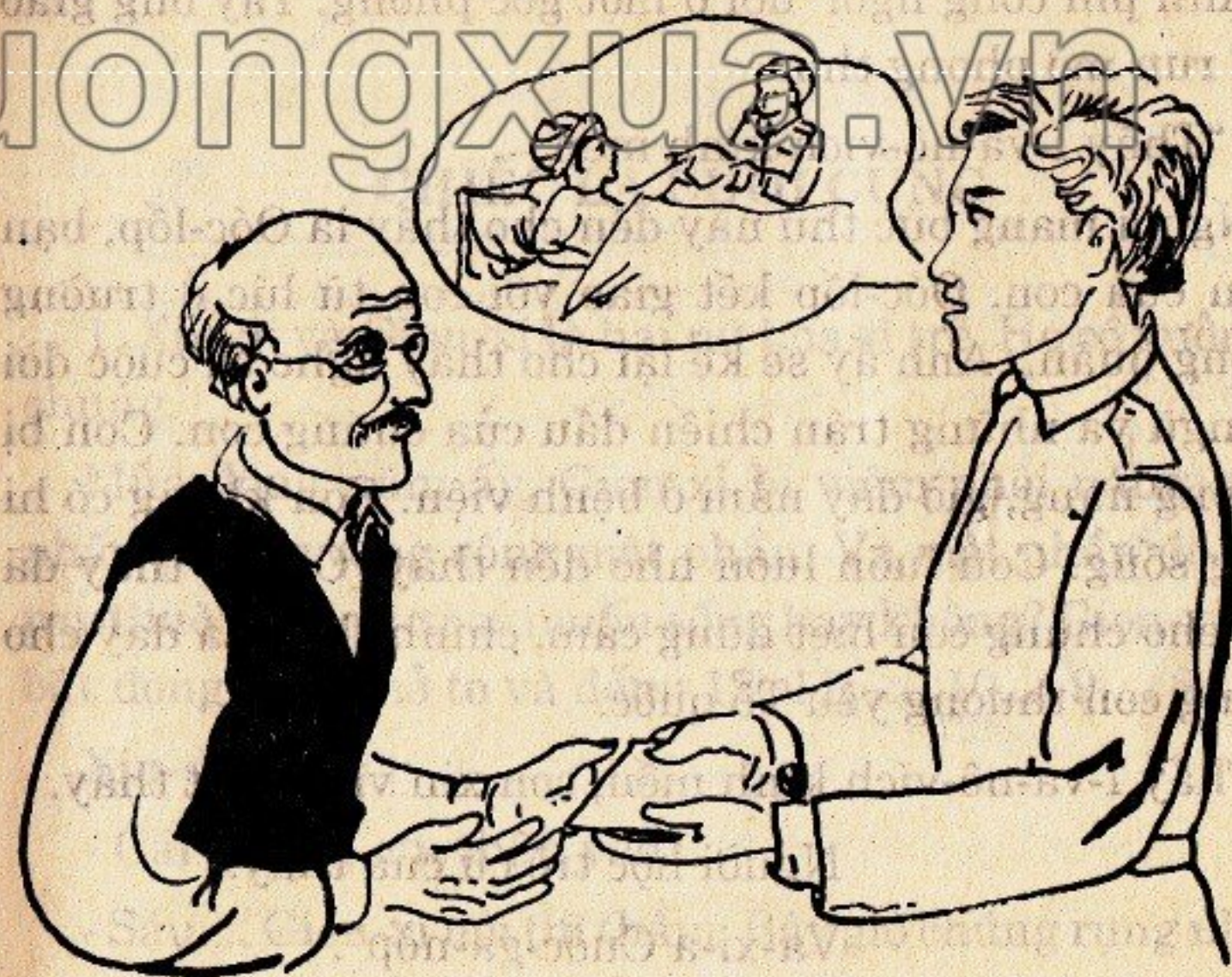
- Thưa cụ, tôi là Oóc-lốp, bạn chí thiết của anh Va-xi-a Cuốc-ga-nốp. Anh ấy là học trò cũ của cụ, hẳn cụ còn nhớ?

- Hẳn chứ! Chắc là Va-xi-a vẫn được mạnh khỏe, phải không anh?

- Va-xi-a đã hi sinh, anh bị thương ngay giữa ngực. Cả hai người yên lặng trong một phút.

2. Ông giáo già bỏ kính, môi mấp máy nói không ra lời. Ông khóc.

Anh phi công nói tiếp:



- Va-xi-a chết một cách anh dũng. Anh bắn rơi một phi cơ địch rồi mới bị hạ. Anh bị hai vết thương, một ở vai, một ở ngực.

Khí lạnh buổi chiều luồn qua cửa sổ. Người ta nghe rõ tiếng sột soạt của lá cây vườn còn dẫm nước mưa.

- Thừa cụ, Va-xi-a có nhờ tôi trao tặng chiếc đồng hồ của anh cho một người chí thân, và anh ấy cho biết tên và địa chỉ của cụ.

Anh phi công giao cho ông giáo chiếc đồng hồ, phong giấy và nói thêm:

- Trong này còn có một lá thư anh ấy gửi cụ. Va-xi-a đọc thư cho chị y tá chép rồi anh kí. Cụ xem thư sẽ hiểu hết từ đầu.

Anh phi công ngồi đợi ở một góc phòng. Tay ông giáo run run mở phong thư:

- "Thầy I-va-nô-vích kính mến,

Người mang bức thư này đến cho thầy là Oóc-lốp, bạn thân của con. Oóc-lốp kết giao với con từ lúc ở trường không quân. Anh ấy sẽ kể lại cho thầy nghe cả cuộc đời tại ngũ và những trận chiến đấu của chúng con. Con bị thương nặng, giờ đây nằm ở bệnh viện. Con không có hi vọng sống. Con luôn luôn nhớ đến thầy. Chính thầy đã dạy cho chúng con biết dũng cảm, chính thầy đã dạy cho chúng con thương yêu Tổ quốc.

Thầy I-va-nô-vích kính mến, con xin vĩnh biệt thầy.

Người học trò cũ của thầy.

Va-xi-a Cuộc-ga-nốp".

3. Ông giáo già đọc đi đọc lại bức thư mãi như không

muốn thôi. Rồi ông chìa bàn tay khô héo cho anh phi công đeo chiếc đồng hồ vào.

- Đồng chí Oóc-lốp ạ, việc này chứng tỏ rằng tôi không phí mất thời giờ trong quãng đời bốn mươi năm làm thầy giáo... và trong cuộc chiến thắng vẻ vang ngày mai cũng có chút phần đóng góp của tôi. Vì nhất định là Tổ quốc chúng ta sẽ chiến thắng, phải không đồng chí Oóc-lốp...

(Sách học Pháp văn ở nhà trường Nga)

Huỳnh Lý dịch

2. Đọc và lập dàn ý rồi kể lại:

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

1. Xiu-đi và Gion-xi là hai nữ họa sĩ trẻ. Họ có xưởng vẽ chung.

Mùa đông năm ấy, Gion-xi bị viêm phổi nặng, mười phần chỉ hy vọng sống một phần. Và một phần đó cũng tùy thuộc ở Gion-xi có muốn sống hay không? Gion-xi nằm bất động, mắt mở to và đếm: 12, 11, ..., 10, ..., 9, ..., 8, ..., 7...

Xiu-đi hỏi:

- Cái gì thế, em thân yêu?

- Sáu..., Gion-xi nói thì thầm. Bây giờ chúng rụng nhanh hơn. Năm...

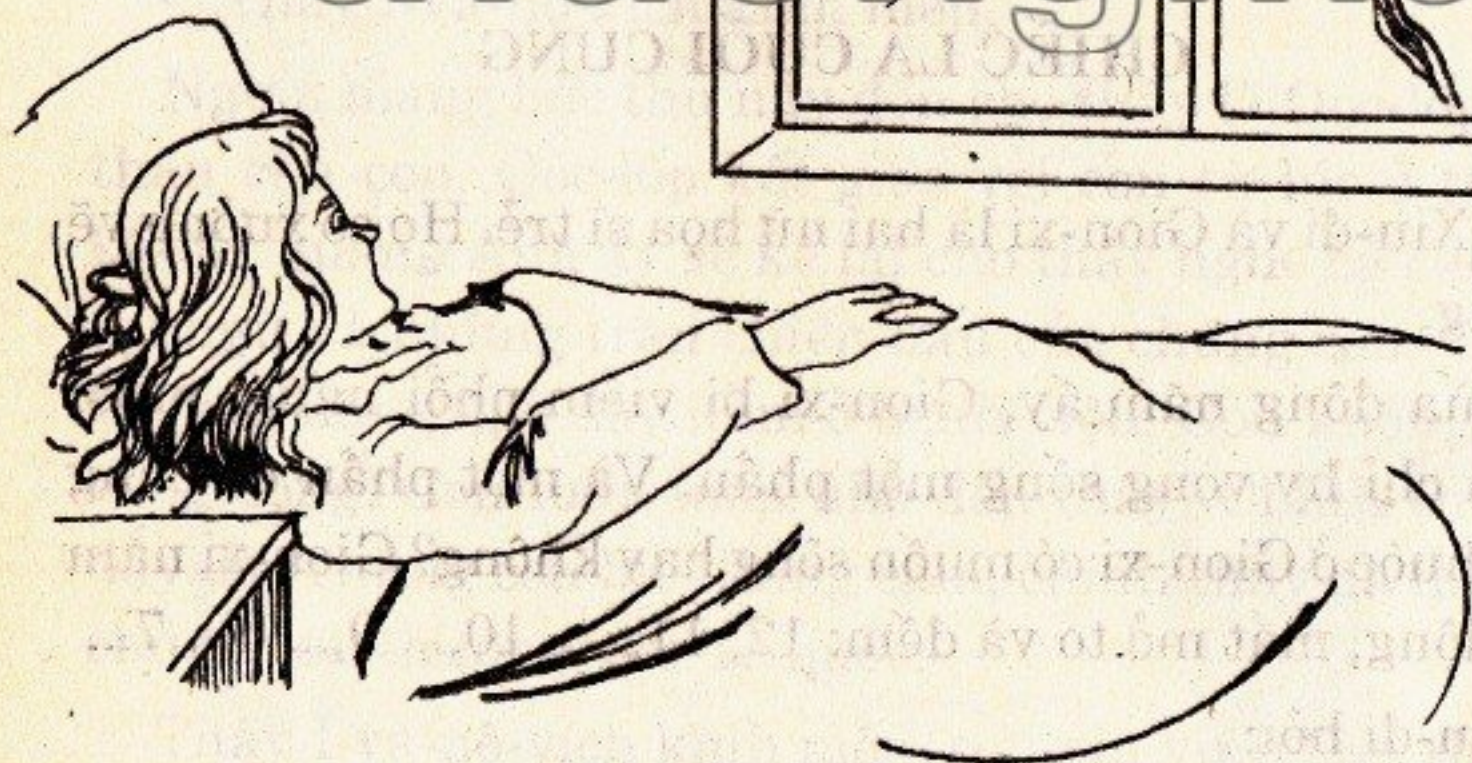
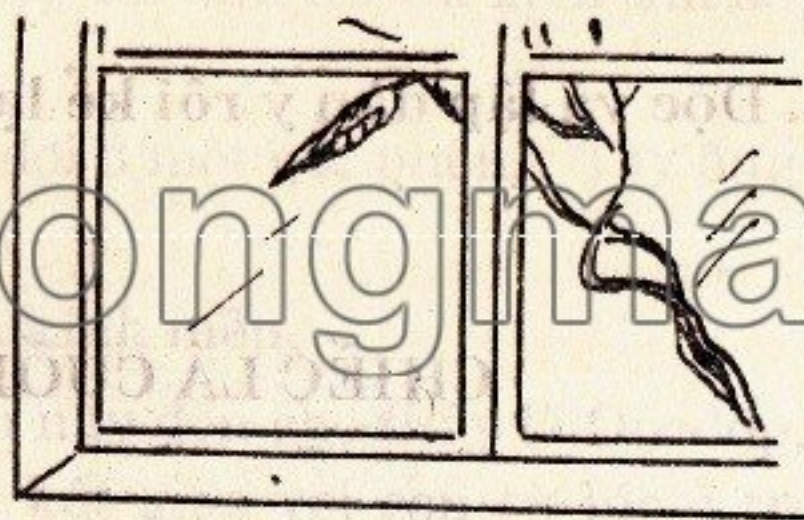
- Năm cái gì kia em?

- Những chiếc lá. Trên cây leo. Khi chiếc lá cuối cùng
lìa cành thì chắc chắn em/sẽ lìa đời...

- Trời ơi! Chị chưa bao giờ nghe thấy một điều vô lý
như thế bao giờ. Những chiếc lá già cỗi có liên quan gì
đến sức khỏe của em đâu! Giờ em hãy ăn một ít xúp nhé.

- Không! Em không cần xúp đâu... BỐN. Em muốn nhìn
thấy chiếc lá cuối cùng trước khi chiều tối...

- Gion-xi! Em thân yêu! Em có hứa với chị là sẽ nhắm
mắt, không nhìn ra cửa sổ nữa cho đến khi chị vẽ xong



không nào?

- Vâng! Khi nào vẽ xong, chị bảo em ngay nhé!

2. Khi Gion-xi đã nằm lặng, mắt nhắm lại, Xiu-đi xuống
gặp bác Bơ-men, một họa sĩ già, cũng đang bị viêm phổi
nặng, ở nhà dưới, kể cho bác nghe về Gion-xi. Theo lời đề
nghị của Xiu-đi, bác Bơ-men gượng dậy theo nàng lên
phòng của Gion-xi...

3. Sáng hôm sau, Gion-xi tỉnh dậy, se sẽ bảo Xiu-đi:

- Chị kéo rèm lên, em muốn xem.

Xiu-đi buồn bã làm theo.

Nhưng kìa, sau cơn mưa to gió lớn, một chiếc lá vẫn
chịu đựng nổi qua cả một đêm dài. Đó là chiếc lá cuối
cùng. Chiếc lá vàng vẫn dũng cảm bám vào một dây leo
khắc khịu.

Trời sáng rõ. Gion-xi đòi Xiu-đi phải kéo rèm cao lên
nữa.

Chiếc lá vẫn còn đó.

Gion-xi nằm ngắm chiếc lá một lúc lâu. rồi nàng gọi
Xiu-đi.

- Xiu-đi ạ! Muốn chết, đó là một tội lỗi... Chị mang cho
em ít xúp...

Buổi chiều, bác sĩ lại tới. Và khi ra về, ông nói với Xiu-
đi:

- Gion-xi đã thoát khỏi nguy hiểm rồi. Cô đã thắng!

4. Tối hôm đó, Gion-xi nằm trên giường đan một chiếc
khăn choàng len. Xiu-đi ôm lấy Gion-xi, rồi nói:

- Này, em yêu quý! Chiếc lá cuối cùng em nhìn thấy

trên tường kia, đó là kiệt tác của bác Bơ-men đấy. Bác đã vẽ nó vào đúng cái đêm chiếc lá cuối cùng lìa cành. Hôm nay, bác ấy đã mất ở bệnh viện...

Theo Ô.Hen-ri

(Nhà văn Mỹ)

3. Em hãy tìm trong hai bài văn trên:

- a) - 2 đoạn kể
- 2 đoạn tả
- 2 đoạn đối thoại

Viết lại các đoạn đó vào vở.

- b) - 1 câu đơn có đủ C - V
- 1 câu đơn có đủ C - V và phần phụ
- 1 câu đặc biệt
- 1 câu ghép song song
- 1 câu ghép qua lại.

Vẽ mô hình các câu đó.

4. Đọc và thực hiện các việc ở cuối bài:

QUẠ VÀ CÔNG

Ngày xưa ngày xưa, Quạ và Công đều lông trắng. Một hôm, hai bạn gặp nhau, Công bảo quạ: "Bạn Quạ ạ, họ nhà chim chúng ta, nhiều người có áo đẹp. Chị Vàng Anh có chiếc áo vàng rực rỡ. Chú Vẹt có áo xanh tươi mát. Có

áo đẹp mà múa thì thích lắm nhỉ! Chúng mình đi tìm thuốc vẽ về vẽ lại bộ lông trắng đi". Qua bằng lòng.

Hôm sau, hai bạn gặp nhau. Chúng tìm được đủ màu: son đỏ, nghệ vàng, chàm xanh, phẩm lam tím...

Quạ bảo Công: "Bạn ngồi xuống đây tôi vẽ cho bạn trước". Quạ vẽ khéo lắm. Mỗi chiếc lông của Công đều có một mặt trắng với những tia sáng vàng. Trên mình và trên cổ Công, Quạ tô màu xanh óng ánh. Bộ áo của Công



tuyệt đẹp, chú chim nào trông thấy cũng phát thèm. Các con chim khác đều khen: “Chao ôi, Công có chiếc áo đẹp tuyệt vời”. Công thích lắm, xòe đôi cánh ra khoe với chúng bạn.

Đến lượt Công vẽ cho Quạ, Công định vẽ cổ Quạ màu đen có khoang trắng, hai cánh màu vàng, mình và lưng màu tía. Công mới vẽ xong cái cổ đen có khoang trắng thì chợt nghe thấy tiếng kêu eng éc. Quạ nghĩ bụng: “Chắc có đình đám gì đây, phải mau mau tới kiếm khúc ruột lợn”. Nó bèn bảo Công: “Thôi bạn vẽ mau lên, không cần cầu kì lắm đâu”. Công vẫn bình tĩnh vẽ. Lúc đó tiếng lợn kêu càng to, Quạ càng sốt ruột bảo Công: “Mau lên, mau lên; bạn cứ đổ tất cả các màu lên mình tôi cũng được”. Công nói: “Bạn chịu khó đứng im, chiều nay tôi vẽ xong. Ngày mai chúng ta cùng có áo hoa rực rỡ, cùng nhau dạo chơi...”

“Nhanh lên! Nhanh lên!”. Quạ vừa nói vừa nhảy ùm vào chậu phẩm đen. Thế là từ đó trở đi, Quạ đành khoác trên mình bộ áo đen thui...

a. Lập dàn ý chi tiết của câu chuyện.

b. Kể lại câu chuyện trên.

c. Tìm trong bài:

Các ngữ:

- 2 danh ngữ

- 2 động ngữ

- 2 tính ngữ

Vẽ mô hình các ngữ đó.

Các câu:

- 2 câu có cấu trúc C - V

- 2 câu có thành phần phụ

Vẽ mô hình các câu đó.



3. MỘT SỐ LOẠI BÀI KỂ

A. KỂ VIỆC

Vật liệu 1:

CHĂM SÓC CÂY HOA

Sân trước nhà em có hai hàng cây hoa, mỗi cây được trồng trong một chậu sứ. Sáng nào em cũng ra chăm sóc cho các cây đó.

Đầu tiên, em bê một chậu nước, múc tưới cho từng cây. Cây hoa hồng mảnh khảnh được em nhẹ nhàng gãi vào cọc gỗ chống. Cây mai tứ quý dáng xoe những lá non được



em xới đất, bón thêm phân. Cây sứ đỏ hay bị sâu cắn được em tìm bắt từng con mới xuất hiện, nhất là ở mặt sau của lá. Em nhổ cỏ cho chậu thuốc được và cắt bỏ một nhánh cây bị gãy.

Được em chăm sóc thường xuyên, những chậu hoa luôn sạch sẽ và những cây hoa luôn tươi tốt. Cây hồng đã nhú nụ, còn khóm thuốc được bung nở những bông hoa thật đẹp.

*Bài làm của học sinh
(Theo Đặng Mạnh Thường)*

Vật liệu 2:

LÀM TRỰC NHẬT

Tuần này tổ em trực nhật. Em và bạn Mai được phân công vệ sinh lớp vào ngày thứ ba.

Em có mặt ở trường lúc sáu giờ mười lăm sáng, vừa lúc bạn Mai dắt xe đạp tới cổng trường. Chúng em không phải mang theo dụng cụ gì, chỉ việc qua kho lấy thứ cần thiết như chổi, gàu hớt rác...

Em và Mai lật úp ghế băng lên mặt bàn rồi mỗi người quét một phần sàn lớp. Rác chúng em dồn ra lối đi giữa hai dãy bàn, dồn dần lên trên, ra hành lang rồi hốt đổ vào sọt rác. Chúng em lật lại ghế, kê cho ngay ngắn rồi lau bàn, bảng. Lau xong bàn ghế giáo viên, chúng em trải khăn bàn và đặt bình hoa. Bạn Mai còn mang cả hoa tươi đến cắm thay cho hoa vải thường ngày.

Khi vào lớp, các bạn đều hài lòng về việc làm của chúng em. Mọi người đều vỗ tay hoan hô khi biết bạn Mai đã cắt những bông hoa mới nở ở vườn nhà bạn mang đến lớp.

Bài làm của học sinh

Việc 1: Đọc và lập dàn ý

- a. Đọc.
- b. Lập dàn ý của các bài trên.

Việc 2. Nhận xét về bài kể việc

- a. Việc gì? Ai làm?
- b. Làm việc đó theo thứ trình nào?
- c. Kết quả công việc ra sao?

- Đối với công việc

- Đối với bản thân

BÀI KỂ VIỆC

1. Kể việc: có thể bao gồm

- Kể một việc làm đơn giản, thường ngày
- Kể một việc làm phức tạp hơn.

(Thường gọi là *tường thuật, phóng sự...*)

2. Kể việc: cần làm rõ

- a. Nội dung công việc
- b. Trình tự thực hiện công việc
- c. Kết quả công việc.

BÀI TẬP

1. Đọc và lập dàn ý chi tiết:

RỬA ẤM CHÉN

Sáng nào cũng vậy, quét nhà xong là em lau bàn phòng khách và bê bộ ấm chén đi rửa.

Bộ đồ uống nước gồm ấm tích và sáu cái chén cùng một cái khay nhựa. Em đặt chén vào chậu rồi đổ nước cho ngập. Em lắc bã chè trong ấm tích vào khay rồi gạn nước, đổ bã chè vào sọt rác. Em đổ nước vào ấm, vào khay rồi lấy tấm mút rửa lần lượt từng thứ. Đã thành thói quen, mọi người trong nhà uống xong là đổ nước thừa và úp chén ngay. Và lại ngày nào em cũng rửa nên ấm chén không bị cáu bẩn. Việc rửa rất nhẹ nhàng, nhanh chóng. Em tráng nước sạch cho từng cái rồi úp vào khay nhựa, bê đặt lên bàn phòng khách.

Làm xong việc, em thanh thoi ngồi vào bàn học. Học xong, em còn phải cho bảy gà ăn và giúp chị thổi cơm.

Bài làm của học sinh

- Chén: miền Nam gọi là li.

2. Đọc và làm bài tập ở cuối bài:

BÀI VĂN

Một lần, cô giáo ra đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ”.

Tôi cầm bút và bắt đầu viết: “Em luôn luôn giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi em giặt khăn mùi-soa”. Tôi nhìn sang bạn, thấy bạn đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ rá có lần tôi giặt bít-tát của mình, bèn viết thêm. “Em còn giặt cả bít tất”. Nhưng chả lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn thế này. Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lại thật, các bạn viết gì mà nhiều thế! Tôi cố nhớ lại rồi viết tiếp: “Em còn giặt cả áo lót, quần lót và áo sơ-mi”.

Bài văn của tôi được cô giáo cho điểm cao. Cô đọc cho cả lớp nghe...

I-ri-na Pi-vô-na-rơ-va

a) Em hãy chép lại đề bài văn và bài làm của bạn vừa kể việc làm bài của mình. Em nhận xét về bài làm của bạn ấy.

b) Nếu em là bạn ấy, em sẽ viết bài văn ấy như thế nào? Em viết đi!

3. Em hãy lập dàn ý, rồi kể lại, sau đó viết thành bài văn theo các đề sau đây:

Đề 1

Cái bút máy của em rất đẹp và rất có ích, vì vậy em luôn luôn giữ gìn bút của mình.

Em hãy kể lại việc em vẫn thường làm để giữ gìn cái bút ấy.

Đề 2

Em thường giúp mẹ nhặt rau và rửa rau. Em hãy kể lại những việc ấy.

Đề 3

Căn nhà của gia đình em tuy nhỏ, giản dị nhưng rất ngăn nắp, sạch sẽ. Sàn nhà lúc nào cũng sạch bóng. Ai khen nhà sạch, bố mẹ em lại bảo đó là công lao của em.

Em hãy kể lại việc lau sàn nhà hằng ngày của mình.

Đề 4

Ngày chủ nhật vừa qua, lớp em đi cắm trại. Em hãy kể việc chuẩn bị đồ đạc của em cho buổi cắm trại đó.

B. KỂ CHUYỆN

Vật liệu 1:

Kể lại chuyện Rùa và Thỏ bằng lời của em.

Ngày nào cũng vậy, vào lúc sáng sớm, Rùa vẫn tập chạy ở ven hồ.

Một hôm, Thỏ đi tới, thấy vậy liền cười mỉa mai và buông lời chế giễu. Rùa bực lắm bèn thách Thỏ chạy thi xem ai hơn. Thỏ cười khinh bỉ nhận lời và còn chấp Rùa một nửa quãng đường.

Biết mình chậm chạp, ngay từ đầu, Rùa mãi miết chạy, mồ hôi đầm người, thấm ướt cả chiếc mai dày.

Thỏ tự nghĩ: “Nhanh như mình, phóng một cái là tới đích, lo gì!”. Thế là Thỏ nhón nhó ngắm trời, ngắm mây, lại còn nhăm nháp mấy ngọn cỏ non nữa chứ. Lát sau, chợt nhớ tới cuộc thi, Thỏ nhìn lên thì đã thấy Rùa sắp tới đích. Thỏ vội vàng phóng nhanh, nhưng không kịp nữa rồi!

Rùa đã tới đích trước nó.

Vật liệu 2:

Kể lại chuyện Rùa và Thỏ theo lời của Thỏ

Họ nhà Thỏ chúng tôi rất thích ăn cỏ non và uống sương mai. Như thường lệ, tôi ra ven hồ thưởng thức các thứ đó.

Ô! Cái gì thế kia! Ô! một chú Rùa đang chạy! Tôi liền đi tới, cho một câu: “Họ nhà Rùa chúng mày mà cũng đòi tập chạy à?”. Tưởng thằng Rùa ngượng mặt, không ngờ nó lại nghển cổ lên, thách thức: “Anh có giỏi thì chạy thi, đừng lảm lời!”. Tôi tức quá, nhận lời ngay và chấp nó một nửa quãng đường.

Cuộc thi bắt đầu. Thằng Rùa cắm cổ chạy. Tôi thì lo gì! Mặc nó! Tôi chỉ phóng một cái... Ô hô, A ha... Trời đang đẹp thế kia, cỏ đang non thế này... Cần gì mà chạy vội.

Nhưng rồi, tôi chợt nhớ tới cuộc thi. Tôi nhìn lên thì... chết, thằng Rùa đã sắp tới đích! Tôi co chân phóng lên, nhưng chậm mất rồi.

Thằng Rùa đã tới đích. Tôi phóng luôn vào bụi cây ven đường cho khỏi bẽ mặt.

Vật liệu 3:

Kể chuyện Rùa và Thỏ theo lời của Rùa.

Người ta vẫn thường nói: “Chậm như rùa”. Tôi tự thấy hổ thẹn nên hàng ngày vẫn ra ven hồ, cố sức tập chạy, cho khỏi mang tiếng với đời.

Một buổi sáng, tôi đang tập sang bài “Chạy 100m” thì có thằng Thỏ đi tới. Hấn vênh râu chế nhạo tôi và cả họ nhà Rùa chúng tôi. Tôi căm lắm bèn thách hấn chạy thi. Thằng Thỏ vênh vào nhận lời và còn dám chấp tôi một nửa quãng đường nữa.

Tôi vốn biết mình chậm chạp, nên chẳng nghĩ ngợi gì,

cứ mãi miết mà chạy, chẳng dám ngẩng đầu lên. Thế rồi, tôi cũng tới đích. Lạ quá, thằng Thỏ đâu? Tôi đang đợi những lời mĩa mai cay độc của nó ở cái đích này, vì tôi nghĩ thế nào nó cũng đến đích trước.

Tôi quay đầu nhìn lại thì thấy thằng Thỏ đang chạy đằng sau... Chợt, tôi thấy hán rẽ ngang, phóng vào rừng.

Chắc là hán thua nên xấu hổ.

Việc 1. Đọc kĩ

1. Kể chuyện Rùa và Thỏ bằng lời của em (Em là người kể).

2. Kể chuyện Rùa và Thỏ theo lời của Thỏ (Thỏ là người kể).

3. Kể chuyện Rùa và Thỏ theo lời của Rùa (Rùa là người kể).

Việc 2. So sánh rút ra nhận xét

a - Về nội dung câu chuyện

b - Về người kể chuyện

c - Về lời kể chuyện

BÀI KỂ CHUYỆN

1. Kể chuyện phải làm rõ *nhân vật*. Kể việc phải làm rõ *việc làm*.

2. Một câu chuyện, có thể do nhiều người kể khác nhau và có nhiều lời kể khác nhau.

- Nội dung kể chuyện cần trung thực.

- Người kể chuyện và lời kể chuyện cần đa dạng, sinh động...

BÀI TẬP

1. Em hãy kể chuyện ông Gióng

a. Theo lời kể của Bà Mẹ

b. Theo lời kể của một dân làng.

2. Em hãy kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh

a. Theo lời kể của Sơn Tinh

b. Theo lời kể của Thủy Tinh

c. Theo lời kể của Vua Hùng thứ 18.

d. Theo lời kể của công chúa Mị Nương

3. Kể chuyện Cây khế

a. Theo lời kể của người em

b. Theo lời kể của người anh

c. Theo lời kể của chim thần.

4. Kể chuyện Ông giáo già

a. Theo lời kể của em

- b. Theo lời kể của ông giáo
- c. Theo lời kể của anh Oóc-lốp

5. Kể chuyện Chiếc lá cuối cùng

- a. Theo lời kể của Xiu-đi
- c. Theo lời kể của Gion-xi

6. Em đã học và đọc nhiều câu chuyện hay. Em hãy kể một câu chuyện mà em thấy cảm xúc sâu sắc nhất.

7. Em hãy kể một kỉ niệm không phai mờ về thời thơ ấu của mình.

8. Em hãy kể một chuyện thật xúc động giữa em và cha mẹ (hoặc một người thân trong gia đình như ông bà, anh chị...).

9. Em rất yêu quý và biết ơn cô giáo, thầy giáo. Em hãy kể một chuyện đáng ghi nhớ giữa em và cô giáo, thầy giáo của mình.

10. Em có nhiều bạn và rất quý trọng tình bạn. Em hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn ấy.

EM NHỚ KHI LÀM BÀI KỂ

- 1) *Phát triển sự việc và câu chuyện* hợp lí, chặt chẽ.
- 2) *Lời kể* phù hợp với người kể và cần sinh động, độc đáo.
- 3) *Sử dụng các cách mở bài và kết bài* khác nhau.

ÔN LUYỆN TỔNG HỢP VỀ BÀI KỂ

Các em hãy đọc và tìm hiểu mấy truyện cổ sau đây của các nước. Các em sẽ học được nhiều điều:

Về nội dung hấp dẫn

Về ý nghĩa cao cả

Về các hình tượng đẹp

Về lời kể bình dị và sinh động

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhón nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới, áp sát chú cừu non.

Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai hòn lửa, cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu non đã kịp thời nép được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt sói dữ, lễ phép nói:

- Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.

Sói ta không ngờ mình được trọng vọng như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm, liền cho phép cừu non trở



tài ca hát. Cừu non rần hơi, rần sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chần cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện cho sói ta lúc ấy đang vênh tai nghe hát một trận nện thân,

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân:

- Ai đời chó sói mà nghe ca hát! Mỗi kẻ bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau!

Truyện cổ Ba Tư

a) Lập dàn ý chi tiết của truyện

b) Hãy mô tả

- Hình dáng bên ngoài

- Và “bản chất” của hai “nhân vật” sói và cừu non

c) Tìm trong bài:

- 1 danh ngữ

- 1 động ngữ

- 1 tính ngữ

Vẽ mô hình các ngữ đó.

CHÚ VỆ TÍNH KHÔN

Một người lái buôn Ba Tư (Iran ngày nay), trong một chuyến vượt sang Trung Phi mang về một chú vệ rất đẹp. Chú vệ có cái mào đỏ như lửa, bộ lông xanh biếc óng ánh. Người lái buôn yêu vệ lắm. Ông làm cho vệ một chiếc lồng xinh xắn, sơn son thiếp vàng, treo lồng trong khu vườn nhiều hoa lá châu Phi cho vệ đỡ buồn. Vệ nói rất sõi.

Sắp sửa đi cất chuyến hàng mới, ông ta nói với vệ: “Này vệ ơi, ta sắp sửa tới quê hương Trung Phi của mi, mi có nhắn điều gì với bà con bạn hữu mi không? Chú vệ liền nói: “Ông chủ làm ơn nói với đồng bào của tôi là ở đây dù đầy đủ thức ăn tôi vẫn gầy mòn vì nhớ rừng quê hương, nhớ bạn bè dòng họ. Ông chủ bảo bạn bè tôi hãy chỉ giúp tôi cách nào để trở về quê hương. Nghe Vệ nói, người lái



buôn trầm nghĩ: “Thảo nào người ta nói ngu như con vẹt! Dừng hòng ta thuật lại cái mưu kế chúng nó bày cho mày! Tao đâu có khờ dại đến thế!”.

Tối Trung Phi, trở lại khu rừng trước kia ông đã tới, ông thấy một lũ vẹt đậu trên cây cao, trong đó có con vẹt màu đỏ giống chú vẹt của ông, ông bèn nhắc lại những lời vẹt nhà nói chúng nghe. Người lái buôn rất ngạc nhiên thấy con vẹt màu đỏ chăm chú nghe ông xong thì trở nên buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu rồi rơi xuống bụi rậm. Vừa về thuyền, ông vừa ngẫm nghĩ thấy tội nghiệp cho con vật: “Chắc là nó thương con vẹt của ta lắm nên mới rầu rĩ chết đi như thế”.

Về đến nhà, người lái buôn kể lại chuyện trên cho chú vẹt của ông nghe. Nghe xong chú vẹt ỉu rĩ nhắm mắt và một lúc sau thì rơi xuống đáy lồng, chết. Người lái buôn buồn rầu triết lý: “Hóa ra giống vẹt mà có tình, có nghĩa hơn loài người. Nghe tin bạn nó chết, vì thương bạn, nó cũng đau khổ và chết theo”. Ông mở lồng mang vẹt ra, để trên bàn tay ngắm nghía. Đột nhiên, chú vẹt bay vù lên một cây cao, đứng nhìn ông và nói: “Cám ơn ông chủ đã thuật lại cách bạn tôi đã chỉ cho tôi để được tự do, giờ tôi trở về rừng núi quê tôi đây. Xin chào ông nhé”. Thế rồi vẹt cất cánh nhằm hướng tây nam bay thẳng.

Truyện cổ Iran

a) Tìm trong bài “Chú vẹt tinh khôn”:

- 1 câu tả hành động (V là động ngữ)
- 1 câu tả tính chất (V là tính ngữ)
- 1 câu ghép song song
- 1 câu ghép qua lại.

Vẽ mô hình mỗi câu đó.

b) Nhân vật trong 2 truyện trên là chó sói, cừu non, vẹt.

Người ta đã dùng thủ pháp gì để xây dựng các nhân vật ấy?

Thủ pháp đó có tác dụng gì?

Em đã dùng thủ pháp đó trong bài kể của mình chưa?

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

Ngày xưa có một bác đánh cá đã cao tuổi. Một hôm bác ra biển quăng lưới, nhưng lần nào cũng chỉ cất lên toàn những thứ đáng vứt đi. Ngán ngẩm, bác thả lưới lần cuối cùng trong ngày. Mẻ này, bác cất được một chiếc bình to bằng đồng, miệng gắn chì bịt kín. Bác mừng lắm tự nhủ: Cái bình này mang ra chợ bán được khối tiền đây.

Bác lay thử bình, thấy nặng quá, Bác nghĩ: "Ta phải mở xem có cái gì trong đó". Bác lấy con dao, loay hoay nạy nắp bình, nghiêng bình lắc mấy cái, đổ ra đất. Từ trong bình tuôn ra một làn khói cao ngất từng mây và tỏa khắp mặt đất, Bác đánh cá hết sức ngạc nhiên. Khói tỏa ra miệng bình tụ lại, rung rinh biến thành con quỷ trông thật xấu xí và dữ tợn.

Hiện nguyên hình rồi, con quỷ hét bảo bác đánh cá:

- Này tên kia, ta báo cho người biết là người sắp chết.

Bác đánh cá mắng ngay:

- Sao mày lại muốn cho ta chết? Ta đã cứu mày ra khỏi bình kia mà.

- Này tên đánh cá kia, hãy nghe chuyện ta đây. Ta vốn là một vị hung thần, vì phạm tội, bị trời phạt hóa kiếp thành quỷ, nhốt vào cái bình này rồi vứt xuống biển. Mấy trăm năm dưới biển sâu, ta chờ mong ai cứu ta, ta sẽ làm phép cho kẻ ấy được giàu sang, sung sướng. Chờ mãi mà chẳng có ai cứu, ta đã nguyền: "Từ nay về sau, kẻ nào cứu ta, kẻ ấy sẽ bị ta giết". Vừa dứt lời nguyền thì người cứu ta. Vậy người phải chết.



Nghe quỷ nói, bác đánh cá liền hỏi:

- Người nhất định bắt ta chết sao?

- Đúng! Người phải chết.

- Vậy trước khi chết, ta yêu cầu người cho ta biết rõ một điều.

- Cứ hỏi đi.

- To lớn như người, làm sao lọt vào trong cái bình này được?

- Người không tin ta à?

- Ta không thể nào tin được, trừ phi ta thấy tận mắt người chui vào trong bình.

- Quỷ bèn rũ mình, biến thành đám khói, bay đến tận

trời xanh, khói tụ lại rồi dần dần chui hết vào trong bình. Bác đánh cá vội lấy ngay cái nắp bằng chì đập luôn miệng bình lại. Quý vội tìm cách chui ra khỏi bình nhưng không được. Nó hết lời van xin bác đánh cá. Nhưng vô ích. Bác đánh cá lại lặn cái bình xuống biển sâu. Thế là con quý phải ở lại dưới đó vĩnh viễn.

Truyện dân gian Ả rập

a) Em hãy tưởng tượng, rồi tả lại:

- Bác đánh cá
- Gã hung thần.

b) Hãy tìm trong bài:

- 1 câu đơn có cấu trúc C - V
- 1 câu đơn có phân phụ
- 1 câu đặc biệt.

BÔNG HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một cái lều nơi xóm vắng. Người chồng mất sớm, nên hai mẹ con làm lụng vất vả lắm mới đủ ăn. Hằng ngày, gà chưa gáy sáng, bà mẹ đã phải dậy làm việc và làm cho mãi đến khuya.

Một hôm, gà gáy lâu lắm rồi mà bà mẹ vẫn chưa dậy. Cô bé thức giấc vội đến bên mẹ. Biết mẹ ốm, cô lo lắng. Làm thế nào bây giờ, giữa nơi hoang vắng và cảnh nghèo túng này? Cô chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ, rồi ngồi bên cạnh, chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh



thoảng hé đôi mắt khô héo nhìn con.

Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe bếp, bà mẹ chợt tỉnh lại.

- Con ơi! Con đi mời thầy thuốc về đây. Mẹ thấy trong người khó chịu lắm.

Cô bé vội vã ra đi. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Qua một quãng đường dài, cô gặp một bà cụ tóc bạc phơ. Thấy cô bé đi một mình, cụ liền hỏi:

- Cháu đi đâu mà vội thế?

- Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc. Mẹ cháu ốm đã lâu, bệnh mỗi ngày một nặng thêm.

Bà cụ nhận là thầy thuốc. Cụ bảo em dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại hỏi cô bé:

- Chỉ có cháu và mẹ cháu ở đây thôi ư?

- Thưa cụ vâng.

- Từ hôm mẹ ốm, cháu săn sóc thế nào?

- Thưa cụ, cháu chỉ biết quanh quẩn bên giường làm vui lòng mẹ cháu.

- Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm. Ta sẽ chữa cho mẹ cháu khỏi. Cháu hãy đi đến gốc đa đầu rừng hái cho ta một bông hoa trắng thật đẹp về đây.

Bên ngoài trời rất lạnh. Cô bé chỉ có một chiếc áo mỏng trên người. Cô lảo lảo bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi mãi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Quả nhiên, cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tấm lòng tha thiết cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô:

- Cháu hãy yên tâm. Mỗi cánh trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm.

Cô bé cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: "Một, hai, ba, bốn... hai mươi". Trời ơi! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư?...

Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay tước nhỏ mỗi cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ như sợi. Bông hoa trở nên kì lạ. Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô. Những cánh hoa mọc thêm ra nhiều không sao đếm được. Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá! Về đến nhà, cô vùng chạy, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:

- Mẹ cháu đã khỏi bệnh! Phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đấy!

Từ đó hằng năm, về mùa thu thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ dài mượt, trông rất đẹp.

Đó chính là bông hoa cúc trắng.

Truyện cổ Nhật Bản

a) Dựng lại hình tượng cô bé trong truyện.

b) Bông hoa cúc trắng tượng trưng cho cái gì?

ĐÓ LÀ MẸ

Trên đỉnh núi có một tòa thành cổ và một cái tháp từ lâu nay được dùng làm Viện bảo tàng Vi-nhút. Cách đây gần bảy tám năm, công trình xây dựng trên tháp đã làm xong. Đó là một tài sản vô giá của dân tộc, cần phải được giữ gìn. Người chỉ huy vùng đất lúc bấy giờ là Đại hầu tước Ghê-di-min. Ông cho vời các tu sĩ ở trong lâu đài tháp để hỏi:

- Chúng ta cần phải làm gì để lâu đài này không bao giờ rơi vào tay quân giặc?

Theo phong tục từ xưa, mỗi miền đất có một vị thần cai quản, cần phải làm theo ý muốn của thần để người không nổi giận mà bỏ đi. Các nữ tu sĩ trả lời:

- Muốn thế, thì các bà mẹ có đứa con duy nhất là con trai, hãy mang con tế thần để thần canh gác bảo vệ cho.

Tục "tế thần" nghĩa là mang người xuống đáy hang



sâu rồi dùng đá lấp kín lại. Nhiều bà mẹ chỉ có một con trai ở khắp vùng đã phải bế con lên đường đến Núi-Lâu-Dài.

Có một bà mẹ đã bế con đến nơi tế lễ, bà đặt con xuống đáy hang rồi quay lên.

Thủ tục dâng lễ bắt đầu.

Cậu bé ngoan ngoãn nhìn mọi người và nói:

- Cháu xin được thưa với Hầu tước và các bậc nữ tu một điều.

Mọi người bằng lòng. Chú bé nói:

- Cháu muốn được hỏi: "Cái gì nhẹ nhất, cái gì ngọt nhất và cái gì rắn nhất trên đời này?"

Các tu sĩ trả lời:

- Nhẹ nhất là bông hồng, ngọt nhất là mật, rắn nhất là sắt.

Chú bé lắc đầu:

- Dạ, không đúng ạ.

Hầu tước hỏi:

- Vậy đó là cái gì?

Chú bé đứng dậy thưa:

- Dạ.. nhẹ nhất là đứa con được bồng trên tay mẹ. Ngọt nhất là bầu sữa mẹ. Rắn nhất là trái tim yêu Tổ quốc của bà mẹ.

Lời nói thông minh, đẹp đẽ và tràn đầy tình yêu thương của đứa con đối với mẹ đã làm rung động trái tim của tất cả mọi người trong buổi tế thần.

Đại hầu tước quả quyết bước lên:

- Em bé nói đúng. Em không thể bị chết như thế này. Toàn dân sẽ bảo vệ được Vi-nhút nhờ có các bà mẹ. Ta yêu cầu xóa bỏ tục lệ vô lí này!

Đại hầu tước vừa dứt lời, mọi người cùng reo lên sung sướng và cùng nhau bước theo mẹ, tay bồng cao đứa con yêu quý.

Nhờ có mẹ, những đứa con sẽ có tất cả.

Truyện cổ Lit-va

a) Lập dàn ý của truyện *Đó là mẹ*

b) Hãy kể lại câu chuyện bằng lời của em.

c) Hãy dựng hình tượng cậu bé trong truyện.

- Về lứa tuổi, về nét mặt, về quần áo.

- Về suy nghĩ và tình cảm đối với mẹ.

d) Em thích đoạn nào nhất trong truyện trên.

NÓI CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI

Có người nhà giàu hay bắt bẻ dây tơ trong nhà về lời ăn tiếng nói. Ông ta bảo:

- Nhà ta giàu có, sang trọng. Chúng bay ăn nói cộc lốc, hấp tấp thì ta còn gì thể diện nữa! Từ nay ta giao hẹn đứa nào nói gì cũng phải nói cho có đầu có đuôi, nghe chưa? Hễ nói năng cộc lốc như cũ, ta sẽ đánh đòn.

Một hôm vào ngày Tết, cơm nước xong, người nhà giàu ung dung ngồi hút thuốc. Chợt có anh đầy tớ bước lại gần, thưa:

- Bẩm ông.

- Cái gì?

- Bẩm ông, con tằm nó ăn lá dâu, nó nhả ra tơ ạ. Bẩm ông, người ta kéo tơ của nó thành sợi ạ. Rồi người ta dệt từ sợi



ấy thành tấm the.

Người nhà giàu vừa sốt ruột vừa ngạc nhiên, giục:

- Mày nói gì thì nói nhanh lên chứ.

- Bẩm vâng, con xin tiếp.

- Người ta mang tấm the ấy ra chợ bán. Bà nhà mặc cả rồi mua về. Rồi bà gọi thợ đến cắt hần ông chiếc áo. Hôm nay ngày Tết, ông mặc áo ấy, ông cúng các cụ. Cúng xong, ông ngồi uống nước, hút thuốc ạ. Bẩm ông, tằm dẫm nó rơi xuống áo. Và bây giờ áo ông đang cháy đấy ạ.

Người nhà giàu giật mình, nhìn xuống thì thấy vạt áo đã cháy một mảng tướng rồi.

Truyện cười Việt Nam

a) Tìm đề tài của truyện.

b) Lập dàn ý chi tiết của truyện.

c) Theo em:

- Khi nào cần nói ngắn, gọn?

- Khi nào cần nói có đầu có đuôi?

Trường hợp *cháy áo* còn nói có đầu có đuôi thì có phù hợp không? Có phải anh đầy tớ không hiểu điều đó?



d) Thử hình dung và mô tả điệu bộ, nét mặt của anh nhà giàu và anh đầy tớ trong các tình huống nêu trong bài.

SỰ TÍCH HOA MẪU ĐƠN

Ngày xưa... ở một làng miền núi có một bà mẹ. Bà mẹ sinh được mười con trai. Làng của mẹ bị giặc chiếm đóng. Người cha của mười anh con trai bị giặc giết ngay từ ngày đầu tiên, khi chúng tiến vào làng. Mười người con trai của bà vào đội quân chống giặc ở trong núi. Người con trai cả là chủ tướng của đội quân. Đội quân này đã làm cho bọn giặc thất điên bát đảo. Đã nhiều lần giặc mở những trận càn quét mà không sao tiêu diệt được đội quân của cái làng bé nhỏ ấy.

Tên tướng giặc sai quân bắt bà mẹ đến, hấn bảo:

- Này mẹ già, mẹ hãy khuyên các con mẹ trở về. Ta sẽ cho con mẹ làm tướng. Bằng không, ta sẽ giết mẹ.

Bà mẹ nhìn thẳng vào mắt tên tướng giặc, nói lớn:

- Hỡi quân độc ác! Hấn nhà người cũng có một bà mẹ. Mẹ người chắc không bao giờ dạy người phản bội lại quê hương. Là một người chân chính, ta cũng không thể dạy các con ta phản bội lại quê nhà...

Bọn giặc trói mẹ trên một ngọn đồi rồi cho quân mai phục hòng bắt được những người con của mẹ đến cứu. Chúng bảo bà mẹ hãy đứng đây mà gọi con, chúng sẽ tha. Tiếng người mẹ vang lên:



- Hỡi các con của mẹ! Hỡi những người con của quê hương! Ta nhân danh người mẹ, ra lệnh cho các con không được vì ta mà phản bội quê hương.

Mệnh lệnh của người mẹ là mệnh lệnh của trái tim, mệnh lệnh của tình yêu vĩ đại. Mệnh lệnh đó lan khắp núi rừng. Bọn giặc run sợ. Những người con của mẹ thì thêm sức mạnh chiến đấu. Giặc bịt miệng bà mẹ. Chúng đổ nhựa thông và nhựa trám lên đầu bà và châm lửa đốt. Ngọn lửa cháy sáng cả một vùng...

Khi bọn giặc đi rồi, dân làng lên đồi tìm đến chỗ bà mẹ bị hành hình, người ta thấy trái tim của người mẹ vẫn nguyên vẹn và nóng bỏng. Dân làng chôn mẹ ngay trên đỉnh đồi. Đêm đêm, từ ngôi mộ, trái tim mẹ vẫn phát sáng cả một vùng trời.

Mùa xuân đến. Từ ngôi mộ, trái tim ấy mọc lên một cái cây. Cây ra hoa. Bông hoa đỏ chói hình ngọn lửa bốc lên từ trái tim người mẹ. Và cũng từ ngày ấy có một loài hoa mang tên Mẫu đơn. Cây hoa, tượng trưng cho người mẹ đã chiến đấu bằng một trái tim.

Thanh Hảo kể

a. Vẽ mô hình câu đầu, rút ra nhận xét. Đặt 5 câu theo mẫu câu đó.

b. Đoạn từ “Khi bọn giặc đi rồi... cả một vùng trời” có mấy câu? Đó là loại câu gì? Vẽ mô hình các câu đó.

c. Lập dàn ý truyện trên rồi kể lại.

d. Nêu những phẩm chất của nhân vật Mẹ. Hình tượng người Mẹ và hình tượng Hoa mẫu đơn gợi cho em suy nghĩ và cảm xúc gì?

BÀI 5

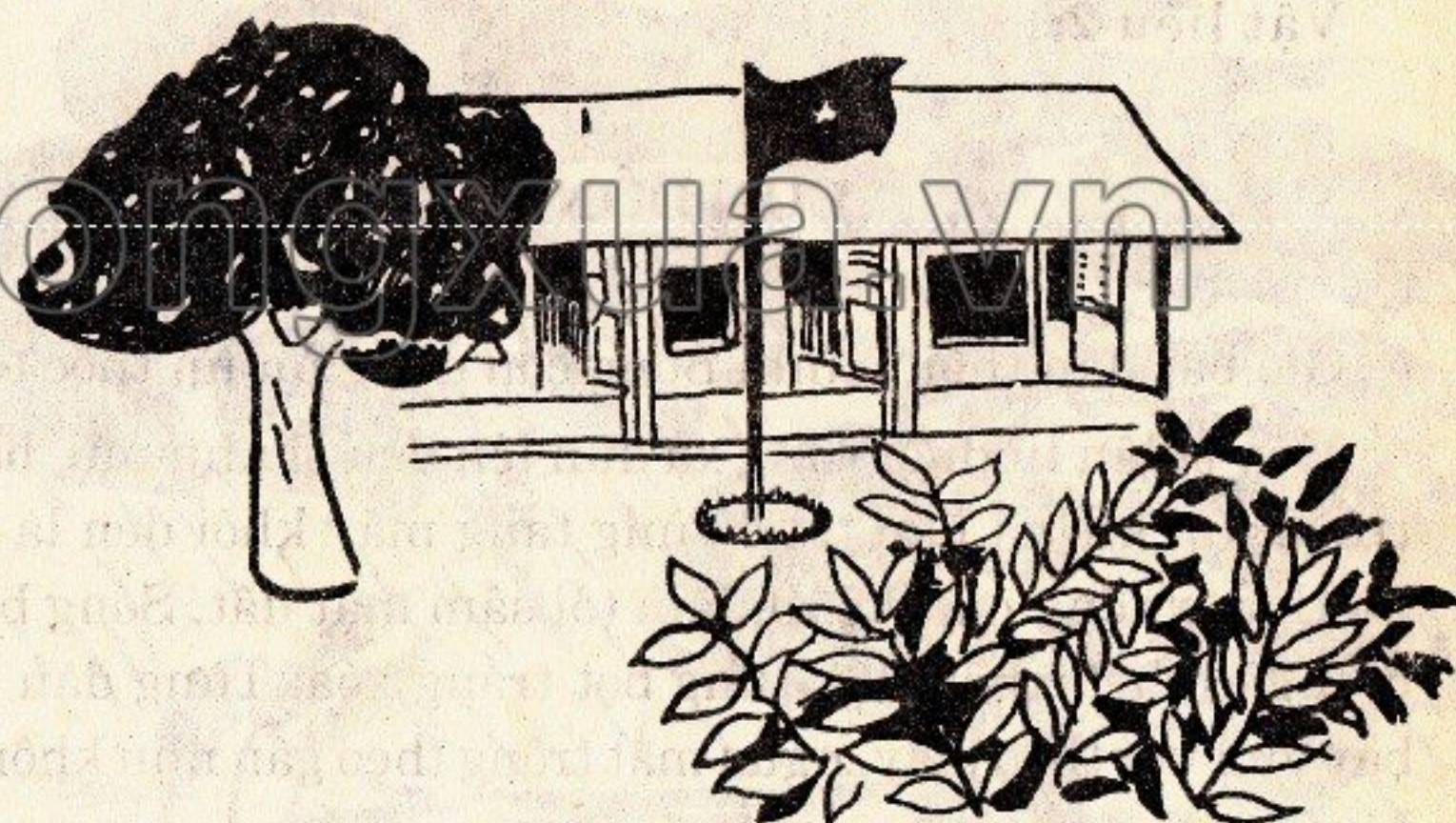
BÀI TẢ

1. ĐẶC TRƯNG CỦA BÀI TẢ

Vật liệu 1:

Quan sát rồi đọc

NGÔI TRƯỜNG MỚI



Trường mới xây trên nền ngôi trường lợp lá cũ. Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây.

Em bước vào lớp vừa bỏ ngõ vừa thấy quen thân. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân

như lụa. Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài! Tiếng cô giáo trang nghiêm mà ấm áp! Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ! Em nhìn ai cũng thấy thân thương. Cả đến chiếc thước kẻ, chiếc bút chì, sao cũng đáng yêu đến thế!

Ngô Quân Miện

Vật liệu 2:

CƠN ĐÔNG

Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn đông ùn ùn thốc tới.

Mây ở đâu từ dưới rừng xa đùn lên đen sì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng tầng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh, làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngửa mặt trông theo gần như không kịp.

Gió thổi ngày càng mạnh, âm âm ù ù. Cây đa cổ thụ, cành lá rậm xùm xòa đang quần lên vạt xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau, gió dịu dần, mưa tạnh hẳn. Trên ngọn đa, mấy con chim chào mào xôn xao chuyênh cảnh nháy nhót, hót líu lo. Nắng vàng màu da chanh phủ lên cây cỏ một thứ ánh sáng dịu mát, trong suốt, lung linh.

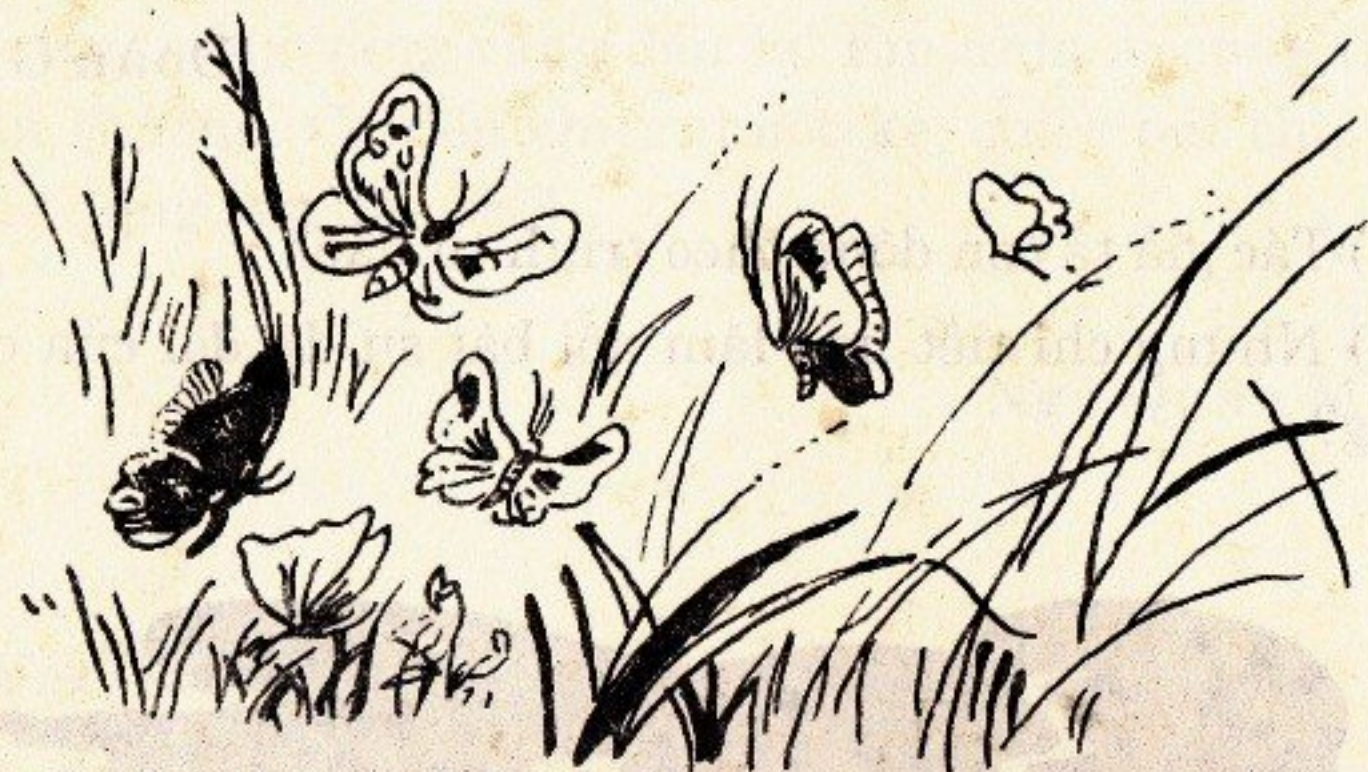
Đoàn Giỏi

- a) Tác giả tả cơn đông theo trình tự nào?
- b) Những chi tiết nào làm nổi bật sự dữ dội của cơn đông?



Vật liệu 3:

NHỮNG CÁNH BƯỚM BÊN BỜ SÔNG



Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn ở bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung, bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, cánh có nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lơ dờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn lúu rúu như hoa trắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hệt như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quẩn quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đông tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình hóa bướm vàng.

Vũ Tú Nam

- Nêu các loại bướm tác giả nói tới trong bài.
- Tác giả tả màu sắc và đặc điểm riêng của từng loài bướm có đúng không?
- Em học được gì về sự quan sát của tác giả?

Việc 1. Đọc 3 bài

Bài Ngôi trường mới

Bài Cơn dông

Bài Những cánh bướm bên bờ sông.

Việc 2. Nhận xét

a. Về quan sát sự vật:

- Vị trí quan sát.
- Dùng những giác quan nào để quan sát?
- Trình tự quan sát.

b. Về trình tự miêu tả:

- Từ khái quát đến cụ thể.
- Từ xa đến gần.
- Từ đầu đến cuối của hiện tượng.
- Từ chung đến riêng (đặc tả).

ĐẶC TRƯNG CỦA BÀI TẢ

1. *Bài tả* là dùng lời để miêu tả chính xác và nổi bật một sự vật, một hiện tượng.

2. Bài tả có *đặc trưng*:

a. Thể hiện sự *quan sát tinh tế*.

b. Tả theo *trình tự* quan sát.

c. Tả có *cảm xúc*.

BÀI TẬP

1. Quan sát rồi dùng lời để tả ngôi trường của em theo các phần và những câu hỏi gợi ý dưới đây:

a) *Giới thiệu*:

- Trường em tên là gì?

- Nó nằm ở đâu?

b) *Tả toàn cảnh*:

- Trường gồm mấy tòa (ngôi) nhà? Nhà mấy tầng? Quét vôi màu gì? Mái thế nào?

- Trường có sân chơi không? Sân rộng hay hẹp?

- Sân gạch, sân xi măng hay sân đất.

- Trên sân có cây và bồn hoa không? Cây nhiều hay ít và được trồng thế nào?

Các bồn hoa (luống hoa) trồng hoa gì, được chăm sóc thế nào và hoa có đẹp không?

c) *Tả lớp học*:

- Lớp học rộng hay hẹp?

- Lớp trang trí thế nào? Vôi màu gì?

- Cửa màu gì? Treo tranh ảnh gì?

- Bàn ghế kê như thế nào? bàn ghế cũ hay mới, kiểu gì, màu thế nào?

d. *Kết bài*:

Em có yêu trường của em không? Vì sao?

2. Dựa vào bài thơ sau, em hãy tả lại đám ma bác giun:

Đám Ma Bác Giun

1. Bác giun đào đất suốt ngày

Trưa nay chết dưới bóng cây sau nhà.

2. Họ hàng nhà kiến kéo ra

Kiến con đi trước, kiến già theo sau.

Cầm hương kiến đất bạc đầu

Khóc than kiến cánh khoác màu áo tang.

Kiến lửa đốt đuốc đỏ làng

Kiến kim chống gậy, kiến càng nặng vai.

3. Đám ma đưa đến là dài

Qua những vườn chuối, vườn khoai, vườn cà.

4. Kiến đen uống rượu la đà

Bao nhiêu kiến gió bay ra chia phần.

Trần Đăng Khoa

EM NHỚ

Khi làm bài tả cần:

1. *Quan sát* kỹ sự vật định tả, chọn ra những nét riêng, độc đáo, nổi bật của sự vật.
2. *Sắp xếp* các ý thành dàn bài chi tiết theo trình tự quan sát. Sau đó mới nói hoặc viết bài.

2. CẤU TRÚC CHUNG CỦA BÀI TẢ

Vật liệu:

CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

1. Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi, phô sắc và tỏa ngát hương thơm.

2. Ngay thêm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm. Những cây chò nâu của đất Tổ từ Vinh Phú về sóng đôi suốt dọc đường Hùng Vương. Hương chính lăng, cạnh hàng dầu nước thẳng tắp, những đóa hoa ban đã nở lứa đầu.



3. Sau lăng, những cành đào Tô Hiệu của Sơn La khỏe khoắn vượt lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Và mai tứ quý, mai vàng miền Nam, song mai Đông Mi của thủ đô Hà Nội điểm xuyết những nụ tươi. Trên bậc tam cấp, hoa dạ hương chưa đơm bông nhưng hoa nhài trắng mịn, hoa mộc, hoa ngâu kết chùm đang tỏa hương ngào ngạt.

4. Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vào viếng Bác.

Việc 1. Đọc, tìm đề tài của bài

Việc 2. Lập dàn ý

Thao tác 1: Xác định các đoạn.

Thao tác 2: Đặt tên cho các đoạn (nội dung của mỗi đoạn).

Thao tác 3: Lập dàn ý chi tiết.

Việc 3. Nhận xét

- Về sự quan sát của tác giả
- Về sự lựa chọn chi tiết (cây, hoa)
- Về trình tự miêu tả.

CẤU TRÚC CHUNG CỦA BÀI TẢ

(Bài : Cây và hoa bên lăng Bác)

Nhận xét chung → **Đoạn 1**

Mở bài

Mặt trước lăng → **Đoạn 2**

Thân bài

a. Hàng vạn tuế

b. Hàng chò Vĩnh Phú

c. Hoa ban

Mặt sau lăng → **Đoạn 3**

a. Đào Sơn La, sứ đỏ Nam Bộ

b. Mai miền Nam, song mai Hà Nội

c. Dạ hương, nhài, mộc, ngâu

Cảm nghĩ → **Đoạn 4**

Kết bài

BÀI TẬP

1. Đọc và thực hiện các việc ở cuối bài:

SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó.

Bao trùm lên cả bức tranh đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau: màu xanh của da trời, màu xanh của nước biếc, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ...



Cứ mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm dịu.

Trích "Đất nước ngàn năm".

- *Đặc ân*: ơn đặc biệt

- *Sắc độ*: các mức độ của màu sắc.

a) Đặt tên cho mỗi đoạn của bài:

b) Lập dàn ý chi tiết theo các phần:

Mở bài

Thân bài

Kết bài

2. Dựa vào ý của đoạn thơ sau, kết hợp với những hiểu biết của em, em hãy lập dàn ý bài tả "Con tàu đang chạy":

ĐI TÀU HỎA

Con tàu hỏa rất dài
Bánh không sấm không lốp
Chạy đều trên đường ray
Đêm ngày không bị trượt.

Tàu giạt mình đột ngột
Rồi vội vàng rời ga
Dòng sông và con đường
Quay như cái com-pa.

Tiếng bành bịch rất xa
Tiếng bành bịch rất gần
Nghe ù ù âm âm
Đất trời như xay lúa.

Nắng bập bênh cửa sổ
Mây bông bênh về đâu?
Em ngồi trên đông bão
Đang chuyển dưới gầm tàu.

... Ngoài kia núi nhấp nhô
Ngang trời như nổi sóng
Nhà máy nào vừa dựng
Khói bay trắng một miền.

Con tàu như mũi tên
Đang lao về phía trước.
Em muốn con tàu này
Đưa em đi khắp nước.

Ôi! Tổ quốc! Tổ quốc!

Trần Đăng Khoa

3. Đọc và thực hiện các việc ở cuối bài:

GANG RA LÒ

Đêm nay, mẻ gang đầu tiên sẽ ra lò. Ánh điện sáng chói một góc trời. Khu lò cao trông rực rỡ như những ngôi sao bạc. Người từ khắp nơi ào ào đổ tới. Tất cả hồi hộp mong chờ.

Bỗng một hơi gió phát ra, réo ù ù. Những tia lửa bắn tóe vun vút, tới tấp như lửa đạn. Cái nóng ngàn độ từ trong lò thốc ra bỏng giãy. Một anh công nhân vận quần áo a-mi-ăng trắng xốc tới, thọc thuôn sắt sâu vào lòng lò, kéo ra những mảnh xỉ gang đỏ rực. Người anh như nhuộm một màu hồng. Nước gang tràn xuống sàn đúc, lấp đầy các khuôn thép. Nước từ vòi cao su phụt xuống khuôn. Khói bốc mịt mù, hơi nóng hầm hập. Những anh công nhân đúc cầm chèo nạy gang. Các anh cố dồn sức vào đôi tay rắn chắc. Gang từ trong các khuôn đúc đổ xuống toa xe rầm rầm.



Tiếng reo hò lẫn tiếng vỗ tay vang lên: "Gang đã ra lò! Gang đã ra lò!".

Xuân Cang

- Lò cao: lò luyện quặng sắt thành gang.
 - Thốc ra bỏng giầy: thổi mạnh ra đến nóng bỏng.
 - Quần áo a-mi-ăng: loại quần áo làm bằng chất chịu nóng.
 - Xi măng: chất bã cứng được thải ra trong quá trình luyện gang.
 - Choòng: loại que sắt cứng dùng để bẫy, để cạy gang đúc trong khuôn bột ra.
- a) Lập dàn ý chi tiết của bài trên.
- b) Dựa vào dàn ý đó, em hãy tả cảnh gang ra lò bằng lời của em.

3. MỘT SỐ LOẠI BÀI TẢ

TẢ ĐỒ VẬT

Vật liệu:

CHIẾC CẶP



Vào ngày khai trường năm em lên lớp 2, bố em mua cho em một chiếc cặp sách rất đẹp.

Đó là một cái cặp màu đỏ tươi, chỉ nhỉnh hơn tám bảng con một chút. Ở góc phải của cặp có hình chú gấu không to lắm nhưng trông rất ngộ nghĩnh. Cặp có hai khóa giống như hai con mắt mạ kền sáng long lanh.

Quai cặp làm bằng sắt không gỉ. Sau lưng, còn có hai dây đeo, trông tựa tựa chiếc ba lô.

Mở cặp ra, em thấy lòng cặp được làm bằng một lớp ni-lông hoa. Lòng cặp chỉ có một ngăn thôi nhưng đựng được nhiều sách vở. Sau vài tuần em dùng cặp, bố em khâu thêm cho em một ngăn phụ đựng bút, phấn và thước kẻ. Cái ngăn phụ này cũng bằng ni-lông hoa cùng màu với ngăn chính. Tuy là khâu bằng tay, nhưng đường chỉ của bố em thì hết chê, mũi chỉ vừa nhỏ vừa đều, chẳng kém gì khâu máy.

Ngày ngày, chiếc cặp theo em tới lớp. Mang trong mình bao sách vở, khi tắm nắng, lúc gội mưa, nó chẳng hề kêu ca. Em coi cặp như một người bạn thân thiết. Có một lần, vì vô ý làm hỏng một con mắt của cặp, em phải để nó ở nhà. Ngồi trong lớp, em như thấy thiếu một cái gì và tự nhiên nhớ tiếng kêu tanh tách mỗi khi đóng mở khóa cặp. Chiều hôm đó, khi về nhà, chiếc cặp đã chữa xong. Em reo lên, ôm nó vào lòng và hỏi:

- Bạn có đau lắm không?

Chiếc cặp vẫn không nói. Chắc nó đau lắm đấy! Cũng từ hôm đó, em cố giữ gìn cẩn thận chiếc cặp, nâng niu nó như một người bạn hiền.

Bài làm của Ngô Xuân Hương.

Việc 1. Đọc và nhận xét

Thao tác 1: Đọc kĩ bài

Thao tác 2: Nêu những đặc điểm của chiếc cặp được tả

a) Cặp có những bộ phận nào?

b) Cặp được dùng như thế nào?

c) Tình cảm của người viết đối với chiếc cặp.

Việc 2. Quan sát

Thao tác 1. Đặt chiếc cặp sách của em trước mặt, quan sát kĩ.

Thao tác 2: Tìm những điểm giống nhau và khác nhau giữa chiếc cặp trong bài với chiếc cặp sách của em.

a) Về nguồn gốc (ai mua cho? mua khi nào?)

b) Về hình dáng, kích thước.

c) Về màu sắc, trang trí bên ngoài.

d) Về các bộ phận: khóa, quai, dây đeo...

e) Về cấu tạo bên trong.

Việc 3. Kết luận

Thao tác 1: Rút ra phương pháp quan sát sự vật.

a. Từ toàn thể đến bộ phận (hay ngược lại).

b. Từ ngoài vào trong (hay ngược lại).

c. Từ chung đến riêng (hay ngược lại).

Thao tác 2: Lập dàn ý của bài Chiếc cặp ở trên theo trình tự:

Mở bài

Thân bài

Kết bài

YÊU CẦU VỀ TẢ ĐỒ VẬT

Muốn tả một đồ vật cần:

1. Quan sát kĩ đồ vật

a) Quan sát bao quát

b) Quan sát từng bộ phận.

Quan sát để phát hiện những **đặc điểm riêng** của đồ vật. Phát hiện được nét nào, phải ghi lại nét đó.

2. Dàn ý chung của bài tả đồ vật

Mở bài: Giới thiệu đồ vật định tả

Thân bài:

a) Tả bao quát

b) Tả từng bộ phận

c) Việc sử dụng đồ vật.

Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em

em bảo chiếc cặp vừa gọn vừa bền, không như chiếc cặp trước : khi mới mua về, trông bóng bẩy, đẹp đẽ nhưng chỉ vài tháng sau đã rách nát, rơi cả sách, bút ra ngoài, không dùng được nữa.

Chiếc cặp của em bằng vải giả da, màu tím, nắp màu đen. Ông em đã đo cắt để đựng vừa chiếc bảng con, sách vở, thước bút... cần mang đến lớp hằng ngày. Ngoài ra, ông em còn làm một ngăn phụ dùng để đựng những tờ giấy rời làm bài tập, giấy màu và kéo làm thủ công. Để cho chắc và đẹp, chung quanh các mép cặp, ông em viền thêm nẹp bằng vải nhựa màu đen. Chỗ gắn sát cái khóa có thêm nẹp bằng vải nhựa màu xanh da trời. Góc phải phía dưới được may dính vào da cặp một chiếc thuyền buồm màu đỏ trông rất xinh.

Chiếc cặp của em có nhiều điểm khác so với những chiếc cặp bán ở các cửa hàng nhưng rất tiện cho em đi học. Vì vậy, cặp tuy đã hơi cũ, khóa đã xộc xệch chưa chữa lại được nhưng em vẫn thích. Em giữ gìn cặp thật tốt và học tập chăm ngoan như lời ông dặn.

Bài làm của Minh Giang

BÀI TẬP

1. Đọc và trả lời câu hỏi cuối bài:

CẶP SÁCH CỦA EM

Nhân ^{ngày} khai trường năm học 1990-1991, năm em mới học hết lớp Một, ông em sửa cái túi xách của mẹ em thành cái cặp có hai ngăn, có quai đeo cho em đi học. Ông

a) Chiếc cặp sách trong bài này có gì khác chiếc cặp sách trong bài trước?

b) Bài này có đặc điểm về cách viết là dùng nhiều câu văn kể chuyện để tả. Em hãy tìm những câu đó.

2. Quan sát lại chiếc cặp sách của em, trả lời các câu hỏi sau vào vở:

a) - Ai mua (hoặc làm) cho em chiếc cặp sách?

- Mua (làm) từ bao giờ?

b) - Chiếc cặp làm bằng gì?

- Chiếc cặp có hình dáng như thế nào?

- Kích thước của chiếc cặp ra sao?

(bề ngang bao nhiêu cm, bề dài bao nhiêu cm?)

c) Mặt ngoài của cặp màu gì (hoặc có mấy màu)?

Thử xoa tay lên cặp xem có cảm giác gì?

- Trên mặt cặp trang trí như thế nào (có hình gì hoặc chữ gì)?

- Đường khâu xung quanh mép ra sao? (chỉ màu gì, mũi khâu hoặc mũi máy có đều không?)

- Khóa cặp như thế nào (làm bằng gì, màu gì, to hay nhỏ), kêu như thế nào khi mở, đóng cặp...?

- Quai cặp như thế nào (có quai hay dây đeo, làm bằng gì, màu gì, to hay nhỏ...)?

- Cặp có mấy ngăn? Vách ngăn bằng gì, trông như thế nào?

- Từng ngăn rộng hẹp ra sao? Dùng đựng gì?

d) - Chiếc cặp giúp em trong học tập như thế nào?

- Em giữ gìn chiếc cặp ra sao?

3. Dựa vào các câu trả lời ở bài tập 2, em viết thành bài tả chiếc cặp của mình (mỗi mục a, b, c, d thành một đoạn).

4. Đọc và trả lời câu hỏi cuối bài:

CÂY BÚT VIẾT CỦA EM

Em thường ước ao có một chiếc bút máy nhưng bố em bảo: “Bao giờ học lên cấp hai hãy dừng, con ạ!”. Rồi một hôm, bố em mua cho em một cây bút nhựa giống như bút máy.

Cây bút dài gần bằng một gang tay. Thân bút tròn, nhỏ nhắn, bằng ngón tay trỏ. Chết nhựa đúc vẫn còn thơm, nom nhẵn bóng. Nắp bút màu hồng, có cái cài cũng bằng nhựa... Mở nắp ra, em thấy ngòi bút sáng loáng, hình lá tre, có mấy chữ rất nhỏ, không nhìn rõ. Chiếc ngòi bút cắm vào quản như dao cắm vào cán.

Mỗi khi em lấy mực, một nửa ngòi đầm màu mực tím. Em viết lên trang giấy, nét bút tròn vạch những dòng chữ đều đặn, mềm mại. Khi viết xong, em lấy giẻ lau nhẹ ngòi cho mực khỏi kết vào. Rồi em tra nắp bút cho ngòi khỏi bị tòe trước khi cất bút vào cặp.

Đã mấy tháng rồi mà cây bút của em vẫn còn mới. Bút đã cùng em làm việc chăm chỉ ngày ngày như chiếc cày của bác nông dân cày trên đồng ruộng cho khoai lúa tốt tươi.

Bài làm của Nguyễn Văn Khiêm

a) Cái bút được tả trong bài có hình dáng và kích thước như thế nào?

b) Bút có những bộ phận nào?

- Thân bút làm bằng gì? Nó như thế nào?
- Nắp bút làm bằng gì? Nó như thế nào?
- Ngòi bút làm bằng gì? Nó như thế nào?

c) Bút giúp bạn nhỏ học tập như thế nào? Và bạn nhỏ giữ bút ra sao?

5. Em hãy tả cái bút của mình.

6. Đọc và trả lời câu hỏi cuối bài:

QUYỂN LỊCH THÁNG

Cùng đếm thì giờ, chiếc đồng hồ lúc nào cũng kêu “Tích! Tắc! Tích! Tắc!”, còn quyển lịch chỉ im lặng làm việc.

Quyển lịch nhà em gồm bảy tờ giấy láng dày, in một mặt, khổ lớn: bề dọc đo được bốn mươi nhăm xen-ti-mét, bề ngang ba mươi. Các tờ gắn với nhau ở mép trên, chỗ có hàng lỗ đục đều tám táp. Một sợi ni-lông tròn mập bằng hai thân que tăm, uốn thành lò xo luôn qua hàng lỗ ấy.

Ngoài tờ bìa mang dòng chữ “Chúc mừng năm mới!” là sáu tờ tranh in cảnh đẹp đất nước, kèm theo lịch của hai tháng liền. Em giở từng tờ, xem kĩ từng cảnh đẹp. Đây, dòng suối Lê-nin trong vạt chày trước cửa hang Pác Bó hùng vĩ. Ánh mặt trời tỏa xuống suối lấp lánh như những vì sao. Còn đây, cảnh hoa ban nở trắng xóa trên núi rừng biên giới. Tờ này chụp ảnh vịnh Hạ Long, những hòn đảo thiên hình vạn trạng vàng rực dưới nắng chiều hè. Tờ kia menh mông xanh màu trời biển Nha Trang lẫn tăn sóng gợn. Bên tháp chùa Thiên Mụ cổ kính, cô gái Huế duyên



dáng với chiếc áo dài tím và nón bài thơ. Trên bến cảng Nhà Rồng, nơi Bác ra đi tìm đường cứu nước, một tòa nhà nhiều tầng đồ sộ lặng lẽ soi bóng xuống nước xanh. Dưới mỗi bức ảnh đều có dòng chữ giới thiệu cảnh trong ảnh là ở đâu.

Phần in lịch ở cuối mỗi tờ. Các cột số chỉ ngày xếp thứ tự bảy ngày trong một tuần lễ. Riêng cột chủ nhật in màu đỏ tươi, còn các cột ngày khác màu xanh chàm đậm.

Mỗi lần đưa ngón tay dò ngày tháng, em tưởng như nghe tiếng lịch thì thầm: “Ngày đã đi qua, không cách nào quay trở lại. Thời gian là vàng bạc, chớ nên để phí hoài!”.

Bài làm của Nguyễn Thị Mai Hương

a) Cuốn lịch trong bài này có gì khác với lịch nhà em?

b) Lịch nhà em là loại lịch nào? Em hãy tả cuốn (hoặc tờ, hoặc tấm) lịch đó.

c) Em còn biết những loại lịch nào khác? Hãy nói vắn tắt đặc điểm của từng loại để người nghe có thể hình dung ra được.

7. Đọc và thực hiện các việc ở cuối bài:

CÁI BÀN GẤP

Em có cái bàn gấp đã cũ dùng làm bàn học ở nhà hàng ngày.

Bàn bằng gỗ tạp nhưng rất chắc chắn. Mặt bàn bằng gỗ dán màu nâu nhạt, rộng chừng bốn gang, dài độ sáu gang tay em. Bàn có bốn chân choãi để lấy mặt bàn ở các góc. Những chân đó đều có bản lế. Khi nào không dùng đến, em gấp bốn chân lên sát phía dưới của bàn, bắt chéo vào giữa thành một dấu nhân. Lúc đó, bàn chỉ còn là một tấm ván được dựng áp vào tường. Vì bàn không có ngăn đựng nên bố em đóng cho em một cái giá gỗ để xếp sách vở. Cái giá treo trên tường, cách mặt bàn chỉ một gang tay.

Nhờ có bàn, em mới viết được những hàng chữ ngay ngắn, tròn trĩnh và giải đúng những bài toán khó. Em coi bàn như thể một người thân trong nhà.

Bài làm của Lưu Hoài Anh

a) Cái bàn tả trong bài là bàn kiểu gì? Còn mới hay đã cũ?

b) Em hiểu thế nào là gỗ tạp?

c) Bàn gồm có những bộ phận nào? Hãy tả lại những bộ phận đó.

d) Vì sao một cái bàn cũ, bằng gỗ tạp mà đáng quý?

8. Em hãy tả cái bàn học ở nhà của em.

9. Đọc và trả lời câu hỏi cuối bài:

CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

Trống thì trường nào chẳng có. Nhưng đây tôi muốn giới thiệu cái trống trường tôi - “Cháu đích tôn của cụ tổ Trống Đồng”, như chúng tôi vẫn gọi đùa.

Anh chàng trống này, chúng tôi quen biết từ nhiều năm nay, ngay lúc mới bước chân vào lớp Một. Mình anh là một thứ thùng gỗ tròn trũng trọc như cái chum, sơn đỏ chóc, ngang lưng quấn hai vòng đai to bằng con rắn cạp nong, nôm rất hùng dũng. Hai đầu trống bịt kín bằng da trâu thuộc kĩ, căng rất phẳng phiu. Thường ngày trống ta được đặt chắc chắn trên cái giá gỗ kê ở trước cửa phòng bảo vệ. Ngồi cao thế mà anh vẫn phải vênh mặt lên, hình như để nhìn và nghe cho rõ.

Sáng sáng đi học, gần tới trường, nghe thấy tiếng anh ồm ồm giục giã “Tùng! Tùng! Tùng!” là chúng tôi, không ai bảo ai, đều rảo bước cho khỏi muộn. Buổi tập thể dục vào giờ giải lao, tiếng “Cắc, tùng! Cắc, tùng!” của anh vang lên đều đặn “cầm cang” cho chúng tôi làm các động tác dứt khoát và nhịp nhàng.

Ngày tháng trôi qua, mỗi năm chúng tôi lên một lớp.

Nhưng ai chẳng bồi hồi xúc động khi nghe hồi trống khai giảng đồng loạt báo hiệu một năm học mới lại bắt đầu.

Bài làm của Đào Thanh Vân

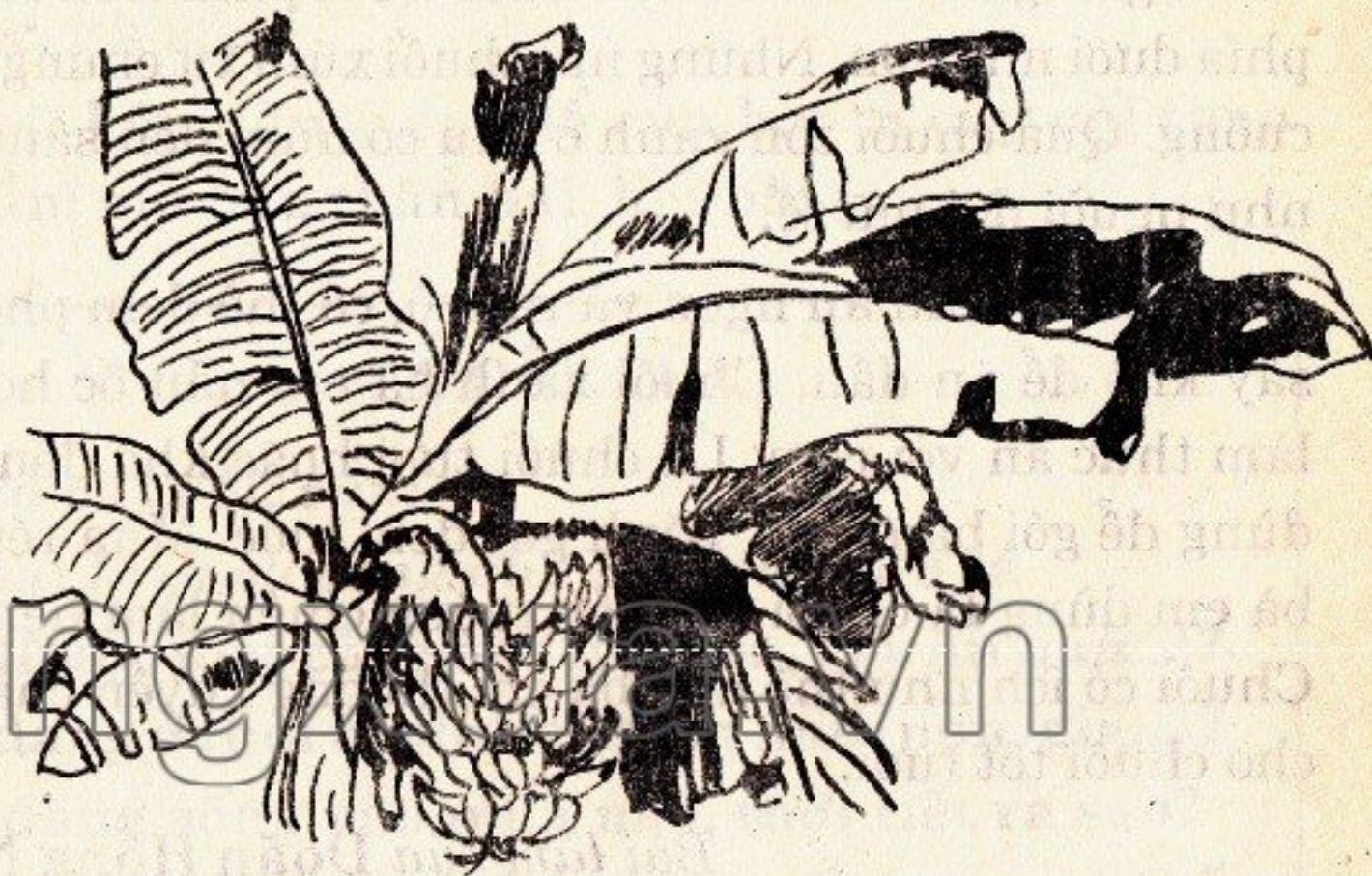
a) Dựa vào bài văn, em hãy tả lại từng bộ phận của cái trống.

b) Bài này tả cái trống bằng lời lẽ như nói về con người (Nhân hóa cái trống). Tìm lời lẽ đó.

TẢ CÂY CỐI

Vật liệu:

CÂY CHUỐI TIÊU



1. Hè nào em cũng được về Phú Thọ thăm bà ngoại. Vườn nhà bà em trồng nhiều thứ chuối. Em thích nhất một cây chuối tiêu sai quả trong bụi chuối góc vườn.

2. Nhìn từ xa, cây chuối như một chiếc ô xanh mát rượi. Thân cây cao hơn đầu người, mọc thẳng, không có cành, chung quanh là mấy cây con đứng sát lại thành bụi, trông như một người mẹ dắt đàn con đi dạo mát trong những ngày hè oi bức. Gốc cây khá to, rễ bám chặt vào đất, thỉnh thoảng có mấy chiếc rễ con nổi lên giống như những chú giun đang bò.

3. Cây chuối có nhiều tàu lá, có tàu đã già khô bị gió

đánh rách ngang và rũ xuống gốc. Các tàu lá còn xanh tươi thì liên tấp, to như cái máng nước úp sấp; trời mưa to, ta có thể trú ở dưới, không sợ ướt. Lá chuối có cọng gắn với thân cây. Những tàu ở dưới màu xanh thẫm. Những tàu ở trên màu xanh mát, nhạt dần. Tàu trên ngọn, lá còn cuộn chưa mở hết, trông như một chiếc loa. Buồng chuối giống một cái xô xách nước tròn, phía trên loe rộng, phía dưới nhỏ hơn. Những nải chuối xúm xít chung quanh cuống. Quả chuối còn xanh ở đầu có núm đen sẫm, trông như người đội mũ tể.

4. Chuối chín ăn ngon và rất bổ, có thể đem phơi hoặc sấy khô để ăn dần. Chuối xanh bà em nấu ốc hoặc xào làm thức ăn với cơm. Lá chuối tươi hoặc khô đều có thể dùng để gói bánh giò, bánh gai đem luộc. Mùa rét có lúc bà em dùng lá chuối khô lót xuống chiếu làm nệm nằm. Chuối có ích như thế nên bà em thường xuyên chăm bón cho chuối tốt tươi.

Bài làm của Doãn Hồng Nhung

Việc 1. Đọc và lập dàn ý.

Việc 2. Nêu đặc điểm của cây chuối tiêu tả trong bài

- Chuối mọc riêng lẻ hay mọc thành bụi?
- Cây chuối có những bộ phận nào?
- Mỗi bộ phận có hình dáng, kích thước, màu sắc, công dụng như thế nào?
- Tình cảm của người viết đối với cây chuối.

Việc 3. Rút ra phương pháp quan sát cây cối.

- a) Quan sát khái quát và quan sát bộ phận
- b) Quan sát cây cối vào lúc nào và ở thời kì phát triển nào? (mùa, sáng, tối, còn non, đã già...)
- c) Quan sát cây cối gắn với môi trường (đất đai, khí hậu, chim chóc).
- d) Quan sát cây cối trong quan hệ với con người (sự chăm sóc, ích lợi...)

Việc 4. Lập dàn ý cụ thể của bài tả cây cối theo các phần: mở bài, thân bài, kết bài.

TẢ CÂY CỐI

Khi tả cây cối, cần:

1. Phải hiểu sự sống của loài cây cần tả

- Nó thuộc loài cây nào (cây hoa, cây ăn quả...)?
- Nó đang ở thời kì sinh trưởng nào (non, già...)?
- Nó đang sống vào mùa nào, thời tiết ra sao?
- Môi trường sống và điều kiện sống của nó thế nào?
- Nó gắn bó với con người như thế nào?

2. Từ đó mà quan sát kĩ để phát hiện những đặc điểm riêng của cây đó.

3. Dàn ý chung của bài tả cây cối

Mở bài: Giới thiệu cây định tả

Thân bài:

a. Tả khái quát

b. Tả từng bộ phận của cây.

Kết bài: Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ.

BÀI TẬP

1. Đọc và trả lời câu hỏi:

CÂY HOA HỒNG

Vườn nhà em có một cây hồng nhưng không biết trồng từ năm nào.

Thân cây mảnh dẻ có nhiều gai sắc, nhọn. Lá cây xanh thẫm, viền răng cưa, thỉnh thoảng lại đu đưa theo chiều gió. Bốn mùa cây đều ra hoa nhưng hoa đẹp nhất là hoa nở vào mùa xuân. Đài hoa xanh mượt mà, cánh hoa đỏ lồng lẩy, mịn như nhung. Nhị hoa màu vàng rực và mang trên đầu những túi phấn vàng óng.

Sáng sáng em thường cắt những bông hồng còn đọng sương long lanh, cắm vào lọ thủy tinh. Hương thơm dịu dịu cùng với màu hoa tươi thắm làm căn phòng rạng rỡ hẳn lên.

Chị em đi xa, thư nào gửi về cũng hỏi thăm cây hoa và nhắc em chăm bón cho nó luôn luôn tươi tốt. Cây hoa hồng gắn bó với chúng em như một người bạn thân duyên dáng và đậm thắm.

Bài làm của **Trịnh Minh Phương**

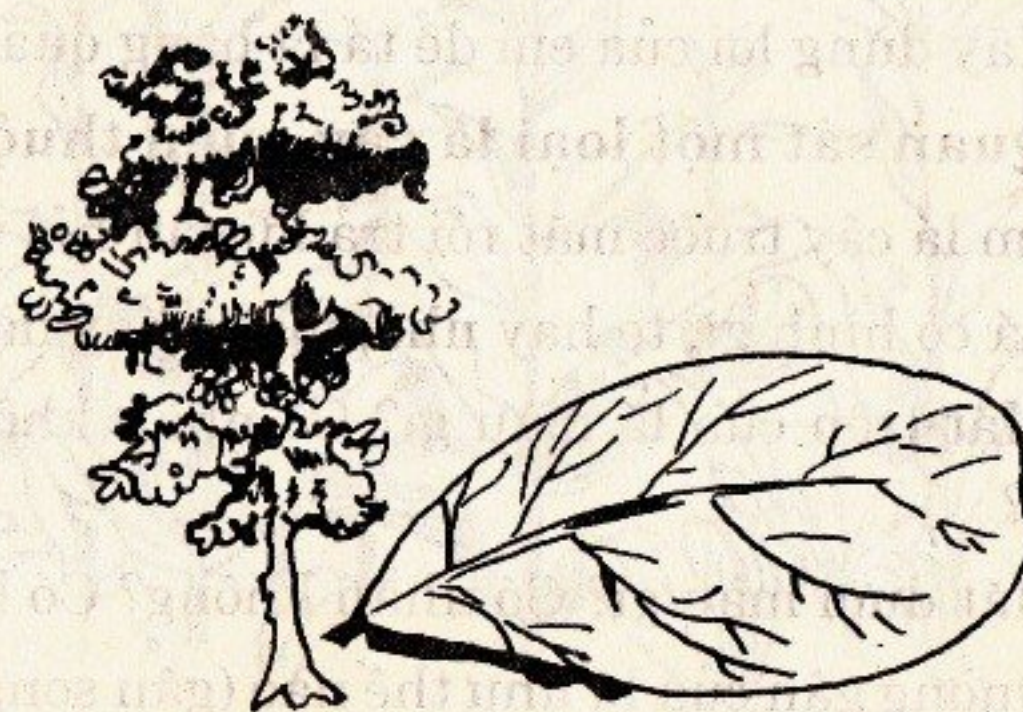
a) Các bộ phận của cây hoa hồng được tả rất đúng với những nét riêng của nó. Em hãy tìm những nét riêng ấy.

b) Lập dàn bài chi tiết.

c) Tả lại cây hoa hồng trong bài bằng lời của em.

2. Đọc và trả lời câu hỏi:

LÁ BÀNG



Có những cây mùa nào cũng đẹp như cây bàng.

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu đỏ, ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa lá bàng rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng hun ấy, tôi có thể nhìn cả ngày không chán.

Năm nào tôi cũng chọn lấy mấy lá thật đẹp về phủ một lớp dầu mỏng, bày lên bàn viết. Bạn có biết nó gọi tên chất liệu gì không? Chất sơn mài.

Đoàn Giỏi

a) Tác giả quan sát lá bàng vào một thời điểm hay trong suốt cả năm?

Em học được điều gì về cách quan sát sự vật của tác giả?

b) Hình dáng và màu sắc của lá bàng qua các mùa thay đổi như thế nào?

c) Hãy dùng lời của em để tả lá bàng qua các mùa.

3. Quan sát một loại lá cây quen thuộc

(Cầm lá cây trước mặt rồi trả lời câu hỏi vào vở)

a. Lá có hình gì, to hay nhỏ, mỏng hay dày?

b. Mặt trên của lá màu gì? Có nhẵn không? Có bóng không?

c. Mặt dưới màu gì? Có nhẵn không? Có bóng không?

d. Đường gân của lá như thế nào (gân song song như lá mía, gân dải quạt như lá cọ hay gân mạng như lá dâu...)?

e. Lá mọc trên cành hoặc trên cây như thế nào (mọc thẳng từ thân như lá chuối hay mọc từ cành như lá bàng, mọc so le như lá dâu hay mọc đối như lá me...)?

4. Dựa vào các câu trả lời ở bài tập 3, em hãy viết một bài tả chiếc lá cây quen thuộc (thêm phần mở bài gián tiếp và phần kết bài mở rộng).

5. Đọc và trả lời câu hỏi:

BÀI NGÔ

Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng, dài, trở ra mạnh mẽ, nõn nà.



Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung và phấn vươn lên. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoáng đồ rồi thoáng bay đi. Núp trong cuống lá, những bắp ngô non nhú lên và lớn dần. Mình có nhiều khía vàng vàng và những sợi tơ hung hung bọc trong làn áo mỏng óng ánh.

Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại, rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc, chỉ còn chờ tay người đến bẻ mang về.

Nguyễn Hồng

a) Thân, lá, hoa, bắp ngô được mô tả cụ thể và sinh động theo từng thời kì phát triển của nó như thế nào?